

TỔNG CÔNG TY KHOÁNG SẢN TKV - CTCP
Vinacomin - Minerals Holding Corporation



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2018
(Từ 01/01/2018 - 31/12/2018)

Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP
Trụ sở: 193 Nguyễn Huy Tưởng, Thanh Xuân, Hà Nội

Số điện thoại: 024 6287 6666

Số fax: 024 6288 3333

Website: www.vimico.vn

MỤC LỤC

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát
2. Quá trình phát triển
3. Ngành nghề, sản phẩm và địa bàn kinh doanh
4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
5. Định hướng phát triển của Tổng công ty Khoáng sản - TKV giai đoạn 2018 - 2020
6. Các rủi ro và quản trị rủi ro

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TỪ 01/01/2018 - 31/12/2018

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
2. Tổ chức và nhân sự
3. Tình hình đầu tư
4. Một số chỉ tiêu tài chính của Vimico năm 2018
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu đến 31/12/2018
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Tổng công ty

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
2. Tình hình tài chính và những đánh giá tài chính
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý
4. Kế hoạch phát triển tương lai
5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Tổng công ty

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY

1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị
2. Hoạt động của Hội đồng quản trị
3. Định hướng hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019

I. THÔNG TIN CHUNG:

1. Thông tin khái quát:

- Tên đầy đủ: Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP
- Tên giao dịch quốc tế: Vinacomin - Minerals Holding Corporation
- Tên rút gọn: Tổng công ty Khoáng sản - TKV
- Tên viết tắt: VIMICO
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần, mã số doanh nghiệp: 0100103087 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp lần đầu ngày 01/7/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 03/4/2018.
- Vốn điều lệ: 2.000.000.000.000 đồng (Hai nghìn tỷ đồng)
- Địa chỉ: Số 193 đường Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội
- Số điện thoại: 024 6287 6666
- Số fax: 024 6288 3333
- Website: www.vimico.vn
- Mã cổ phiếu: **KSV**

2. Quá trình hình thành và phát triển:

Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP (tiền thân là Tổng công ty Khoáng sản Việt Nam) là Tổng công ty Nhà nước được thành lập theo Quyết định số 1118/QĐ/TCCBDT ngày 27/10/1995 của Bộ Công nghiệp nặng (nay là Bộ Công Thương).

Theo Quyết định số 345/2005/QĐ-TT ngày 26/12/2005 của Thủ tướng Chính phủ v/v thành lập Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, Tổng công ty Khoáng sản Việt Nam chuyển thành công ty con của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam.

Ngày 27/04/2006, Tổng công ty Khoáng sản Việt Nam chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con theo Quyết định số 12/2006/QĐ-BCN của Bộ Công nghiệp và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty Nhà nước số 0106000168, đăng ký sửa đổi bổ sung lần thứ 3 ngày 03/05/2007.

Theo Quyết định số 2449/QĐ-HĐQT ngày 8/11/2006 của Tập đoàn Công nghiệp Than Khoáng sản Việt Nam, Tổng công ty Khoáng sản Việt Nam được đổi tên thành Tổng công ty Khoáng sản - TKV.

Theo Quyết định số 3169/QĐ-BCT ngày 15/6/2010 của Bộ Công Thương, Công ty mẹ - Tổng công ty Khoáng sản TKV chuyển sang hoạt động theo mô hình Công ty TNHH MTV và đổi tên thành Tổng công ty Khoáng sản - Vinacomin, hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100103087, đăng ký sửa đổi

bổ sung lần thứ 4 ngày 21/08/2012.

Thực hiện Quyết định số 2388/QĐ-TTg ngày 30/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ v/v phê duyệt Phương án CPH Công ty mẹ - Tổng công ty Khoáng sản - Vinacomin thuộc Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam và Quyết định số 7850/QĐ-BCT ngày 30/7/2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương v/v điều chỉnh cơ cấu vốn điều lệ của Công ty mẹ - Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP, Tổng công ty đã tiến hành CPH và chính thức chuyển sang hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần từ ngày 6/10/2015 theo Giấy chứng nhận đăng ký Công ty cổ phần với mã số doanh nghiệp 0100103087 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 5 ngày 6/10/2015.

Ngày 28/12/2015, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã chấp nhận hồ sơ đăng ký Công ty đại chúng theo quy định của Luật Chứng khoán tại Công văn số 8010/UBCK-QLPH

Ngày 09/3/2016, Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký Chứng khoán số 16/2016/GCNCP-VSD cho Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP.

Ngày 21/7/2016, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) đã ban hành Quyết định số 440/QĐ-SGDHN v/v chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu của Tổng công ty Khoáng sản - TKV trên sàn Upcom với mã chứng khoán KSV, số lượng đăng ký là 200.000.000 cổ phiếu phổ thông với mệnh giá là 10.000đ/cổ phiếu; tổng giá trị cổ phiếu đăng ký giao dịch là 2.000 tỷ đồng.

Ngày 28/7/2016, tại HNX cổ phiếu của Tổng công ty Khoáng sản - TKV đã chính thức giao dịch trên sàn Upcom.

Ngày 03/8/2018, Hội đồng thành viên TKV đã ban hành Quyết định số 1498/QĐ-TKV v/v phê duyệt quyết toán công tác CPH Tổng công ty Khoáng sản - Vinacomin tại thời điểm chính thức chuyển thành Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP (thời điểm ngày 05/10/015).

3. Ngành nghề, sản phẩm và địa bàn kinh doanh:

3.1. Ngành nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Sản xuất kim loại màu và kim loại quý (chính)	2420
2	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
3	Khai thác quặng sắt	0710
4	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt	0722
5	Khai thác quặng kim loại quý hiếm	0730
6	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810

7	Khai khoáng hóa chất và khoáng phân bón	0891
8	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng	0990
9	Sản xuất than cốc	1910
10	Sản xuất hóa chất cơ bản (không bao gồm hóa chất cấm)	2011
11	Sản xuất phân bón và hợp chất nitơ	2012
12	Sản xuất sản phẩm chịu lửa	2391
13	Đúc kim loại màu	2432
14	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
15	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
16	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
17	Sản xuất bị, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động	2814
18	Sản xuất máy chuyên dụng khác	2829
19	Sản xuất đồ kim hoàn và chi tiết liên quan (Chi tiết: Sản xuất, gia công vàng trang sức, mỹ nghệ, đá quý, đá bán quý).	3211
20	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
21	Sửa chữa thiết bị điện	3314
22	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
23	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
24	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
25	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (Chi tiết: Bán buôn vàng trang sức, mỹ nghệ, đá quý, đá bán quý)	4649
26	Buôn bán máy móc, thiết bị, phụ tùng khác	4659
27	Buôn bán kim loại và quặng kim loại (trừ quặng uranium và thorium)	4662
28	Bán buôn tổng hợp	4690
29	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong cửa hàng chuyên doanh (Chi tiết: Bán lẻ vàng trang sức, mỹ nghệ, đá quý, đá bán quý)	4773
30	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
31	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
32	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610

33	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
34	Hoạt động tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
35	Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật	7210
36	Điều hành tour du lịch	7912
37	Giáo dục nghề nghiệp	8532
38	Hoạt động của các bệnh viện, trạm xá	8610
39	Hoạt động của các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng	8710

3.2. Một số sản phẩm chính:

- Tinh quặng đồng 23-25% Cu;
- Đồng tấm 99,90-99,99% Cu;
- Tinh quặng sắt 60-65% Fe;
- Axit sunfuaric hàm lượng 93-98% H₂SO₄;
- Vàng kim loại 99,90-99,99% Au;
- Bạc kim loại 99,90-99,99% Ag;

**Sản phẩm do Công ty con sản xuất:*

- Kẽm thỏi 99,90-99,95% Zn;
- Thiếc thỏi 99,75-99,95 % Sn;
- Phôi thép CT5, Q235A, SD 295, ;
- Tinh quặng sắt 60-65% Fe;
- Quặng sắt 50-60%;
- Axit sunfuaric hàm lượng 93-98% H₂SO₄;
- Tinh quặng chì 50%Pb

3.3. Địa bàn kinh doanh:

Địa bàn kinh doanh của Tổng công ty Khoáng sản - TKV trải dài trên nhiều tỉnh, thành của cả nước, đa số tại các vùng sâu, vùng xa có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn trong đó tập trung nhiều ở khu vực Lào Cai, Lai Châu, Thái Nguyên, Bắc Kạn, Cao Bằng, Nghệ An, ...

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

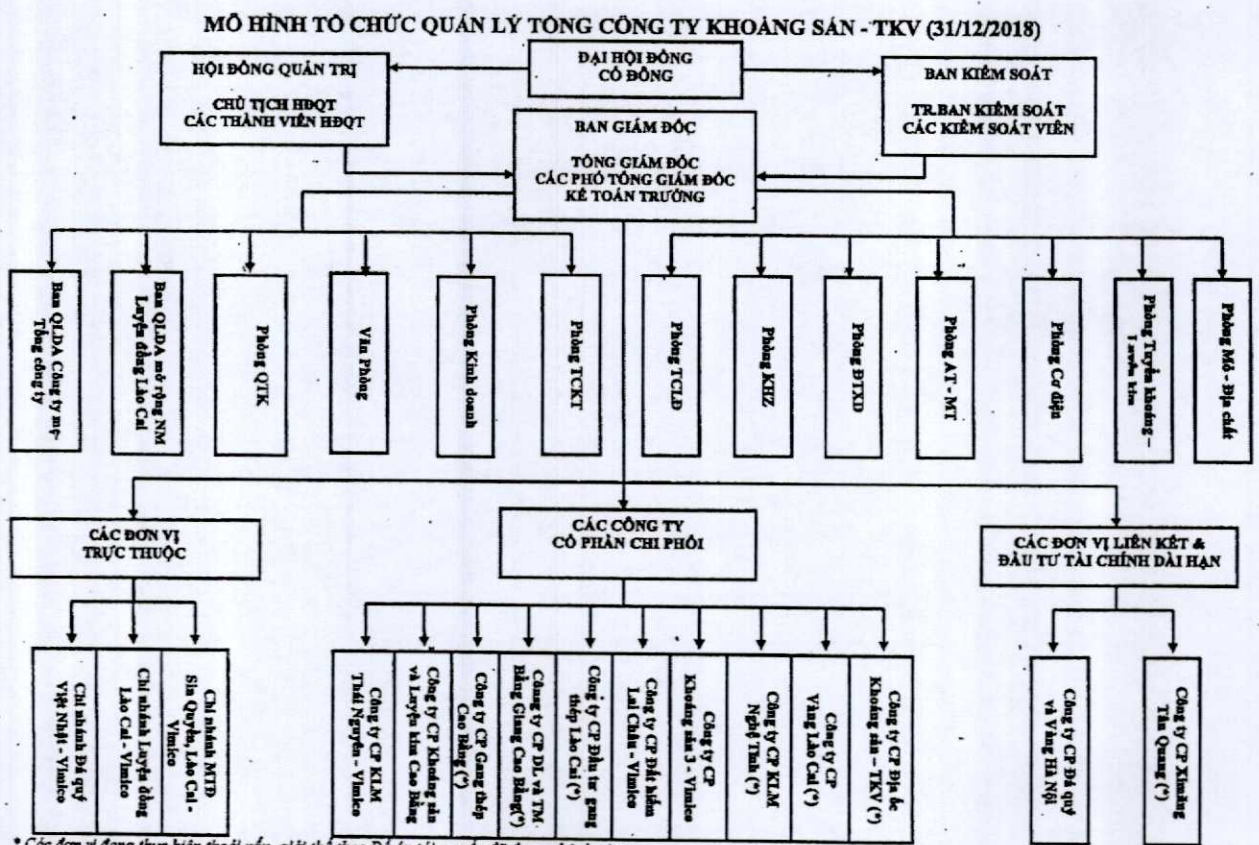
4.1. Mô hình quản trị:

- Đại hội đồng cổ đông: Bao gồm 1.473 cổ đông sở hữu 200.000.000 cổ phần



tương đương 2.000 tỷ đồng bằng 100% vốn điều lệ.

- Hội đồng quản trị: Gồm Chủ tịch và 04 thành viên. Trong số 04 thành viên có 01 thành viên chuyên trách, 01 thành viên kiêm Tổng Giám đốc, 02 thành viên kiêm Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty.
- Ban Kiểm soát: Gồm Trưởng ban kiểm soát chuyên trách và 02 Kiểm soát viên.
- Ban Giám đốc: 01 Tổng Giám đốc, 04 Phó Tổng Giám đốc, 01 Kế toán trưởng
- Phòng, Ban chức năng: 13 Phòng, Ban
- Đơn vị trực thuộc: gồm 03 đơn vị
- Công ty con cổ phần chi phối: 10 đơn vị
- Đơn vị liên kết và đầu tư tài chính dài hạn: 02 đơn vị



4.2. Tổ chức kinh doanh:

Hiện nay, VIMICO là Công ty cổ phần được tổ chức sản xuất theo mô hình Công ty mẹ - công ty con, trong đó khâu sản xuất được thực hiện theo cơ chế khoán chi phí, tiêu thụ sản phẩm tập trung. Một số các sản phẩm chủ yếu do các công ty con sản xuất giao cho Công ty mẹ tiêu thụ theo giá thị trường tại từng thời điểm do

hai Bên thỏa thuận bằng hình thức Tổng công ty ký kết hợp đồng mua bán với Công ty con trên cơ sở thống nhất giá mua bán giữa 3 bên: **Tổng công ty - Công ty - Khách hàng** phù hợp với quy chế khoán quản trị chi phí giá thành, giá mua/bán trong Tổng công ty Khoáng sản - TKV (danh mục chi tiết sản phẩm tại mục 3.2). Các công ty con khi tham gia cơ chế phối hợp kinh doanh với Tổng công ty được hưởng các hỗ trợ về an sinh xã hội cho người lao động, về nguồn vốn sản xuất, kinh nghiệm quản lý, về quan hệ khi làm việc với các Bộ, Ban ngành của Nhà nước và địa phương nơi doanh nghiệp hoạt động sản xuất, được sử dụng các nguồn chi phí tập trung để phát triển tài nguyên, triển khai các dự án môi trường, đào tạo nguồn nhân lực, theo quy định.

4.3. Bộ máy quản lý:

- Hội đồng quản trị: Số lượng thành viên Hội đồng quản trị hiện nay là 05 người do Đại hội đồng cổ đông bầu ra với nhiệm kỳ 05 năm (2015-2020). Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Tổng công ty, có toàn quyền nhân danh Tổng công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Tổng công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

- Ban kiểm soát: Số lượng thành viên Ban kiểm soát hiện nay là 03 người do Đại hội đồng cổ đông bầu ra với nhiệm kỳ 05 năm (2015-2020). Ban kiểm soát là cơ quan giám sát Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Tổng công ty; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong thực hiện các nhiệm vụ được giao.

- Tổng Giám đốc: Là người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty, điều hành hoạt động hàng ngày của Tổng công ty, điều hành kế hoạch phối hợp và kinh doanh của nhóm công ty mẹ - công ty con theo mục tiêu, kế hoạch và các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị. Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm một thành viên trong HĐQT hoặc một người khác làm Tổng Giám đốc và quyết định hoặc ký hợp đồng với nhiệm kỳ tối đa là 5 năm.

- Phó Tổng Giám đốc: Hiện nay có 04 Phó Tổng Giám đốc giúp Tổng Giám đốc Tổng công ty theo phân công và ủy quyền của Tổng Giám đốc; chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công hoặc ủy quyền.

- Kế toán trưởng: Có nhiệm vụ tổ chức thực hiện công tác kế toán của Tổng công ty; giúp Tổng Giám đốc giám sát tài chính và phát huy các nguồn lực tài chính tại Tổng công ty theo pháp luật về tài chính, kế toán; có quyền hạn và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật về tài chính, kế toán; chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc và pháp luật về nhiệm vụ được phân công hoặc ủy quyền. Tiêu chuẩn đối với Kế toán trưởng theo quy định tại Luật kế toán, quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty.

- Bộ máy giúp việc gồm: Văn phòng và các phòng, ban chuyên môn, nghiệp vụ có chức năng tham mưu, giúp việc cho Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong

quản lý, điều hành Tổng công ty cũng như thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của chủ sở hữu, cổ đông, thành viên góp vốn hoặc bên liên doanh đối với các doanh nghiệp khác. Cơ cấu tổ chức và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của bộ máy giúp việc do Tổng Giám đốc quyết định sau khi được Hội đồng quản trị chấp thuận.

4.4. Các đơn vị trực thuộc, công ty con, công ty liên kết:

4.4.1. Các đơn vị trực thuộc:

- Chi nhánh Mở tuyển đồng Sin Quyền, Lào Cai - VIMICO: Xã Bản Vược, Huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.

- Chi nhánh Luyện đồng Lào Cai - VIMICO: Khu Công nghiệp Tăng Loỏng, Huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

- Chi nhánh Đá quý Việt Nhật - VIMICO: số 193 Nguyễn Huy Tưởng, Thanh Xuân, Hà Nội.

4.4.2. Các Công ty con:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Tên công ty con	Lĩnh vực hoạt động chủ yếu	Địa chỉ	Vốn điều lệ	Tỷ lệ sở hữu (%)	Vốn thực góp
1	CTCP Kim loại màu Thái Nguyên-Vimico	Khai thác và chế biến khoáng sản	Tổ 6, P.Phú Xá, TP Thái Nguyên,	180.000	51,00%	91.800
2	CTCP Khoáng sản & Luyện Kim Cao Bằng	Khai thác và chế biến khoáng sản	Kim Đồng, Hợp Giang, Cao Bằng	80.000	51,89%	41.509
3	CTCP Gang thép Cao Bằng	Khai thác và chế biến khoáng sản	Km5, Đê Thám, TP Cao Bằng	435.000	52,54%	225.954
4	CTCP Du lịch & Thương mại Bằng Giang Cao Bằng	Khách sạn và vận tải hành khách	001 Kim Đồng, Hợp Giang, Cao Bằng	18.000	51,31%	9.235
5	CTCP Kim loại màu Nghệ Tĩnh	Khai thác và chế biến khoáng sản	Khối Hợp Xuân, Thị trấn Quỳnh Hợp, Nghệ An	38.850	60,93%	23.670
6	CTCP Khoáng sản 3 - Vimico	Khai thác và chế biến khoáng sản	Tổ 30, P.Duyên Hải, TP Lào Cai	35.000	51,00%	17.850
7	CTCP Đầu tư Gang thép Lào Cai - Vimico	Chế biến khoáng sản	Tân Hồng, Bản Qua, Bát Xát, Lào Cai	300.000	99,01%	134.550
8	CTCP Đất hiếm Lai Châu-Vimico	Khai thác và chế biến khoáng sản	Thị trấn Tam Đường, H.Tam Đường, Lai Châu	350.000	55,00%	110.260
9	CTCP Địa ốc Khoáng sản-TKV	Xây dựng, kinh doanh dịch vụ quản lý BĐS	562 Nguyễn Văn Cừ, Long Biên, Hà Nội	100.000	57,00%	5.300

TT	Tên công ty con	Lĩnh vực hoạt động chủ yếu	Địa chỉ	Vốn điều lệ	Tỷ lệ sở hữu (%)	Vốn thực góp
10	CTCP Vàng Lào Cai (*)	Khai thác và chế biến khoáng sản	Bản 3, Minh Hạ, Minh Lương, Văn Bàn, Lào Cai	105.000	46,14%	48.450

(*) Tổng công ty đã hoàn thành việc thoái toàn bộ vốn góp tại Công ty CP Vàng Lào Cai theo hình thức giao dịch khớp lệnh trên sàn Upcom vào ngày 31/01/2019.

4.4.3. Các Công ty liên kết:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Tên công ty con	Lĩnh vực hoạt động chủ yếu	Địa chỉ	Vốn điều lệ	Tỷ lệ sở hữu (%)	Vốn thực góp
1	CTCP Đá Quý và Vàng Hà Nội	Kinh doanh vàng bạc, đá quý	91 Đinh Tiên Hoàng, Hoàn Kiếm, Hà Nội	18.000	48,31%	8.695
2	CTCP Xi măng Tân Quang	Sản xuất Xi măng	Xóm 8, xã Trảng Đà, TP Tuyên Quang	350.000	13,71%	48.000

5. Định hướng phát triển của Tổng công ty Khoáng sản - TKV giai đoạn 2018-2020: (Chi tiết chiến lược phát triển giai đoạn 2018-2020 đã được nêu tại Báo cáo thường niên năm 2015 và năm 2016 Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP).

6. Các rủi ro và quản trị rủi ro:

Trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh Tổng công ty Khoáng sản - TKV chịu tác động của những rủi ro sau:

6.1. Rủi ro bên ngoài

6.1.1. Rủi ro về kinh tế.

- Tổng công ty có các giao dịch mua, bán trong và ngoài nước, có thông qua, sử dụng thanh toán bằng ngoại tệ (USD, JPY, CNY...) Do đó, bất kỳ sự thay đổi tỷ giá nào cũng ảnh hưởng đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

- Là một doanh nghiệp hoạt động chính trong lĩnh vực khai thác và chế biến khoáng sản. Vì vậy, sự phát triển của nền kinh tế thế giới, trong đó có Việt Nam, tạo nên sức cầu quan trọng đối với ngành khoáng sản. Tuy nhiên, các mặt hàng của Việt Nam chiếm một tỷ trọng nhỏ so với thế giới, do đó giá bán của các sản phẩm này phụ thuộc nhiều vào mặt bằng chung của thế giới. Nên, khi nền kinh tế toàn cầu suy thoái, dẫn đến giá bán các sản phẩm khoáng sản giảm, dẫn đến ảnh hưởng trực tiếp và mạnh mẽ đến sự phát triển của Tổng công ty

Để quản lý các rủi ro do tác động của môi trường kinh tế, Tổng công ty đã tiến hành dự báo tình hình phát triển kinh tế, để từ đó lập kế hoạch kinh doanh cho

phù hợp với sự tăng trưởng trong tương lai. Bên cạnh đó, Tổng công ty còn thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí nhằm gia tăng lợi nhuận của các lĩnh vực kinh doanh truyền thống và một số lĩnh vực kinh doanh khác.

- Lãi suất là một chỉ số tài chính vô cùng quan trọng mà Tổng công ty luôn phải theo dõi và cập nhật hàng ngày để đưa ra chiến lược đầu tư hợp lý. Khi lãi suất tăng đồng thời sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình SXKD của các doanh nghiệp. Chính vì vậy, khi lãi suất biến động sẽ có ảnh hưởng nhất định đến tình hình hoạt động của Tổng công ty.

Để quản trị rủi ro về lãi suất, hạn chế tối đa tác động của lãi suất lên hoạt động SXKD, Tổng công ty áp dụng nhiều biện pháp nhằm thắt chặt chi phí như giảm vay vốn từ Ngân hàng và thay bằng các nguồn khác có chi phí thấp hơn.

6.1.2. Rủi ro pháp lý

- Hệ thống pháp luật của nước ta liên quan đến hoạt động kinh doanh và khai thác khoáng sản còn chưa đồng bộ gây khó khăn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trong ngành.

Các chính sách của Chính phủ có ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động và kết quả sản xuất kinh doanh của Tổng công ty. Nhà nước thu tiền sử dụng tài liệu địa chất, tiền cấp quyền khai thác, ký quỹ, đầu tư, và các loại thuế, phí tăng cao đã và đang làm ảnh hưởng lớn đến hiệu quả sản xuất kinh doanh chung của toàn Tổng công ty. Bên cạnh đó, thời hạn khai thác các mỏ của Vimico phụ thuộc vào chính sách quản lý, khai thác khoáng sản của Nhà nước trong từng thời kỳ. Thời hạn cấp phép khai thác mỏ thường kéo dài và là một rủi ro trong hoạt động của Tổng công ty.

6.2. Rủi ro nội tại doanh nghiệp

6.2.1. Rủi ro về đất đai:

Hiện nay VIMICO đang được Nhà nước giao quản lý, sử dụng diện tích đất hơn 4,26 triệu m² trải rộng trên nhiều địa phương: Lào Cai, Thái Nguyên, Hà Nội và đang thực hiện các thủ tục để thuê đất với diện tích hơn 5,48 triệu m² chủ yếu trên địa bàn Lào Cai để phục vụ cho công tác sản xuất kinh doanh. Việc quản lý, sử dụng và xin cấp mới những diện tích đất trên có thể phát sinh những rủi ro, khó khăn không lường trước được như:

- Rủi ro trong quá trình đền bù, giải phóng mặt bằng: Đây là công tác phức tạp và có thể phát sinh nhiều vướng mắc làm chậm tiến độ giải phóng mặt bằng gây ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện các dự án cũng như công tác sản xuất của VIMICO.

- Chính sách về quản lý đất đai: Thường xuyên có những biến động, việc cập nhật và áp dụng các chính sách về đất đai có thể phát sinh các chi phí làm ảnh hưởng đến quá trình sản xuất, đầu tư: tiền thuê đất, tiền đền bù giải phóng mặt bằng.

6.2.2. *Rủi ro về trữ lượng và chất lượng tài nguyên*

Ngành khoáng sản có đặc thù là trước khi khai thác một mỏ khoáng sản cần phải thực hiện thăm dò trữ lượng, chất lượng của mỏ. Quá trình thăm dò tốn kém nhiều chi phí và thời gian, nhưng nếu kết quả thăm dò cho thấy trữ lượng mỏ nhỏ, hoặc điều kiện khai thác không thuận lợi (mỏ nằm quá sâu). khiến cho việc khai thác không thể thực hiện được vì lý do kinh tế - kỹ thuật thì rủi ro chi phí chìm (sunk cost) sẽ là rất lớn. Mặc dù các công ty khai khoáng đều thực hiện những nghiên cứu, khảo sát và đánh giá về điều kiện địa chất mỏ. Tuy nhiên, những nghiên cứu này không thể lường trước hết những biến động bất thường của tự nhiên. Việc đánh giá không chính xác về địa chất và về trữ lượng khoáng sản có thể khai thác sẽ ảnh hưởng trực tiếp tới kế hoạch sản xuất kinh doanh của Vimico.

6.2.3. *Rủi ro đặc thù khai thác, chế biến*

Trong quá trình khai thác, ngoài các sản phẩm thu được thì kèm theo đó là các chất thải, phế thải độc hại và do hoạt động trong điều kiện ngoài trời, doanh nghiệp còn phải chịu các rủi ro về thiên tai, lũ lụt, rủi ro xảy ra tai nạn lao động, rủi ro gây ô nhiễm môi trường. dẫn tới việc phải tăng các chi phí hoạt động hoặc thậm chí bị rút giấy phép khai thác mỏ.

6.2.4. *Rủi ro về tiêu thụ sản phẩm*

Kế hoạch tiêu thụ sản phẩm của Tổng công ty được xây dựng dựa vào một phần công tác dự báo sản lượng sản phẩm được sản xuất và khả năng tiêu thụ sản phẩm trong năm tới. Do đó, giá cả của các sản phẩm như: đồng, vàng, bạc, kẽm thỏi, tinh quặng sắt...đều chịu áp lực do giá cả của thị trường thế giới lên xuống. Vì vậy, mọi chính sách kinh tế, đối ngoại đều có tác động đến giá thành sản phẩm, ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

6.2.5. *Rủi ro về tài chính liên quan đến vụ tranh chấp giữa Eximbank Thái Lan và Công ty Kim loại màu Thái Nguyên:*

Rủi ro về tài chính liên quan đến vụ tranh chấp giữa Eximbank Thái Lan và Công ty Kim loại màu Thái Nguyên (nếu có) đã được đề cập chi tiết tại Báo cáo thường niên của Tổng công ty các năm 2015 và năm 2016. Ngày 16 tháng 8 năm 2017, Công ty CP KLM Thái Nguyên đã nhận được phán quyết của Tòa án Tối cao Thái Lan bác bỏ toàn bộ đơn kháng cáo của Công ty CP KLM Thái Nguyên.

Hiện nay, TAND tỉnh Thái Nguyên đã thụ lý vụ việc kinh doanh thương mại về việc yêu cầu công nhận và cho thi hành án phán quyết trọng tài Thái Lan tại Việt Nam và CTCP kim loại màu Thái Nguyên-Vimico đang thực hiện các thủ tục pháp lý cần thiết để bác bỏ việc công nhận phán quyết của Hội đồng trọng tài Thái Lan theo quy định của pháp luật Việt Nam.

Ngày 03/8/2018, Hội đồng thành viên TKV đã ban hành Quyết định số 1498/QĐ-TKV v/v phê duyệt quyết toán công tác CPH Tổng công ty Khoáng sản - Vinacomin tại thời điểm chính thức chuyển thành Tổng công ty Khoáng sản TKV -

CTCP (thời điểm ngày 05/10/015). Ngày 15/8/2018 các bên có liên quan theo quy định của pháp luật đã ký Biên bản bàn giao Tổng công ty Khoáng sản - Vinacomin chuyển đổi thành Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP (thời điểm ngày 05/10/2015). Theo đó, đối với vụ kiện của Ngân hàng Eximbank Thái Lan thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Công Thương tại Công văn số 3769/BCT-TC ngày 15/5/2018, đề xuất của TKV tại Công văn số 931/TKV-KTTC ngày 01/3/2018 và các văn bản liên quan. Cụ thể:

“Đối với những tồn tại, vướng mắc liên quan đến vụ kiện Eximbank Thái Lan sẽ được ghi nhận trong Quyết định phê duyệt quyết toán cổ phần hóa và Biên bản bàn giao sang Công ty cổ phần. Sau khi có phán quyết của Tòa án Việt Nam, nếu có nghĩa vụ phát sinh với Công ty CP Kim loại màu Thái Nguyên thì TKV sẽ báo cáo, xin hướng dẫn của Bộ Công Thương, Bộ Tài chính và thực hiện điều chỉnh Quyết định quyết toán cổ phần hóa theo hướng dẫn của các Bộ.”

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH TỪ 01/01/2018 - 31/12/2018:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

1.1. Các chỉ tiêu về giá trị:

- Doanh thu:

+ Công ty mẹ - Tổng công ty: 5.483,074 tỷ đồng

Trong đó:

Doanh thu khoáng sản dự án đồng: 2.407,298 tỷ đồng/2.318 tỷ đồng KH.
Doanh thu khoáng sản nội bộ: 2.053,731 tỷ đồng. Doanh thu khác: 1.022 tỷ đồng/101 tỷ đồng KH.

+ Toàn Tổng công ty (hợp nhất): 5.702,367 tỷ đồng/5.991,277 tỷ đồng KHĐC, bằng 95,18% KHĐC 2018, bằng 104,1% so với năm 2017, trong đó: Doanh thu khoáng sản: 5.401 tỷ đồng/5.769,277 tỷ đồng KHĐC, bằng 93,62% KHĐC và bằng 102,03% cùng kỳ 2017; Doanh thu khác: 301,34 tỷ đồng/ 222 tỷ đồng KHĐC, bằng 135,74% KHĐC và bằng 163,3% thực hiện 2017.

- Lợi nhuận trước thuế:

+ Công ty mẹ - Tổng công ty: 101,24 tỷ đồng/ 88 tỷ đồng KHĐC, đạt 115,05% KHĐC, trong đó: từ khoáng sản: 100,749 tỷ đồng, từ thu nhập khác: 0,49 tỷ đồng.

+ Toàn Tổng công ty (hợp nhất): 225,559 tỷ đồng/232 tỷ đồng KHĐC, bằng 97,22% KHĐC và bằng 72,22% thực hiện năm 2017.

- Tiền lương bình quân:

+ Công ty mẹ - Tổng công ty: 10,724 triệu đồng/10,569 triệu đồng KHĐC /người/tháng, bằng 101,46% so với KHĐC và bằng 100,8% so với năm 2017.

+ Toàn Tổng công ty: 8,66 triệu đồng/8,556 triệu đồng KHĐC, bằng 101,22% so với KHĐC và bằng 105,37 % so với cùng kỳ năm 2017

- Lao động sử dụng bình quân trong kỳ (cả năm):

+ Công ty mẹ - Tổng công ty: 1.608 người/1.608 người, bằng 100% so với KHĐC và bằng 106,63% so với năm 2017.

+ Toàn Tổng công ty: 4.550 người/4.550 người, bằng 100% so với KHĐC và bằng 97,39 % so với cùng kỳ năm 2017.

- Nộp ngân sách (đã nộp):

+ Công ty mẹ - Tổng công ty: 389,046 tỷ đồng.

+ Toàn Tổng công ty: 725,985 tỷ đồng.

1.2. Các chỉ tiêu về sản lượng sản xuất - tiêu thụ - tồn kho các sản phẩm Công ty mẹ - Tổng công ty:

- **Sản xuất:**

+ Tinh quặng đồng 24%Cu: 52.604 tấn/50.000 tấn, bằng 105,21% Kế hoạch điều chỉnh. Trong đó: NM tuyển 1: 51.782 tấn/50.000 tấn KH = 103,56%KH; NM tuyển 2 (sản xuất thử): 846 tấn HL 23,02%Cu.

+ Đồng tấm 99,95%Cu: 11.786 tấn/11.600 tấn, bằng 101,6% KHĐC.

+ Tinh quặng manhetit HL 60%Fe: 77.928 tấn/ 75.343 tấn, bằng 103,43% KHĐC, trong đó: NM tuyển 1: 76.515 tấn/75.343 tấn KHĐC, bằng 101,6%KH; NM tuyển 2 (sản xuất thử): 1.412 tấn.

+ Vàng: 571 kg/565 kg, bằng 101,01% KHĐC.

+ Bạc: 492 kg/470 kg, bằng 104,77% KHĐC;

+ Axít sunfuric: 44.114 tấn/43.300 tấn, bằng 101,88% KHĐC.

- **Tiêu thụ:**

+ Đồng tấm: 12.106 tấn/12.000 tấn, bằng 100,88% KHĐC.

+ Tinh quặng sắt Mỏ tuyển: 75.785 tấn/87.500 tấn, bằng 86,61% KHĐC.

+ Vàng: 621 kg/565 kg, bằng 109,82% KHĐC.

+ Bạc: 520 kg/480 kg, bằng 108,29% KHĐC.

+ Axít sunfuric: 43.867tấn/42.300 tấn, bằng 103,7% KHĐC.

- **Tồn kho thành phẩm (toàn Tcty):** Dự kiến đến hết 31/12/2018 lượng tồn kho: Đồng tấm: 347 tấn; Kẽm thỏi: 427 tấn; Thiếc thỏi: 23 tấn; Axít Sunfuric: 1.162 tấn; Phôi thép 40.886 tấn ...

1.3. Những thay đổi chủ yếu trong năm (những khoản đầu tư lớn, thay đổi chiến lược kinh doanh, sản phẩm và thị trường mới,...):

Trong năm 2018 Tổng công ty tập trung thực hiện Đề án tái cơ cấu Tổng công ty giai đoạn 2017-2020 sau khi được Hội đồng quản trị Tổng công ty phê duyệt tại Quyết định số 316/QĐ-VIMICO ngày 02/4/2018. Đến thời điểm báo cáo, Tổng công ty đã thực hiện thoái toàn bộ vốn tại Công ty Cổ phần vàng Lào Cai. Cơ cấu tổ chức phòng ban, phân xưởng của Tổng công ty và các đơn vị được sắp xếp, thực hiện tinh gọn theo đúng Đề án tái cơ cấu và Quyết định số 222/QĐ-VIMICO ngày 06/3/2018 của về phê duyệt mô hình tổ chức, định biên lao động Công ty mẹ - Tổng công ty giai đoạn 2018-2020.

Tổng công ty hoàn thành Dự án mở rộng nâng công suất khu mỏ tuyển đồng Sin Quyền, Lào Cai. Nhà máy tuyển khoáng đồng số 2 hoàn thành và đi vào hoạt động từ tháng 11/2018.

2. Tổ chức và nhân sự:

2.1. Hội đồng quản trị:

2.1.1. Ông Vũ Văn Long - Chủ tịch HĐQT:

+ Năm sinh: 1961

+ Trình độ: Kỹ sư Cơ điện mỏ;

+ Quá trình công tác: Ông Vũ Văn Long làm việc tại Công ty Than Hòn Gai từ năm 1984 đến năm 1995 với các chức vụ Nhân viên Phòng XDCB, Cán bộ Ban Quản lý dự án. Từ năm 1996 đến năm 2005 chuyển về Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV) và giữ các chức vụ Cán bộ và Phó Ban Đầu tư. Từ năm 2005 đến 2018 giữ chức vụ Trưởng Ban Đầu tư TKV. Từ tháng 8/2018 đến nay giữ chức vụ Trưởng ban - Thành viên Ban Quản lý vốn TKV, Chủ tịch HĐQT Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP.

+ Chức vụ tại đơn vị khác: Trưởng ban - Thành viên Ban Quản lý vốn Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam; Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Du lịch và Thương mại - Vinacomin; Chủ tịch HĐQT Công ty Đầu tư phát triển Nhà và Hạ tầng; Chủ tịch HĐQT Công ty CP Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin.

2.1.2. Ông Nguyễn Văn Hải - Thành viên Chuyên trách HĐQT:

+ Năm sinh: 1968

+ Trình độ: Kỹ sư Khai thác mỏ;

+ Quá trình công tác: Ông Nguyễn Văn Hải bắt đầu làm việc tại Tổng công ty Khoáng sản từ năm 1998; từng giữ các chức vụ Phó Quản đốc/Quản đốc Phân xưởng, Phó Giám đốc, Giám đốc Công ty Mỏ tuyển đồng Sin Quyền, Lào Cai (đơn vị trực thuộc Tổng công ty Khoáng sản), Chủ tịch Công đoàn Tổng công ty Khoáng sản; Ông Nguyễn Văn Hải được bầu giữ chức vụ Thành viên chuyên trách HĐQT Tổng công ty Khoáng sản - TKV từ tháng 10/2015.

2.1.3. Ông Trịnh Văn Tuệ - Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

+ Năm sinh: 1972

+ Trình độ: Kỹ sư điện khí hóa - Cung cấp điện

+ Quá trình công tác: Ông Trịnh Văn Tuệ bắt đầu làm việc tại Tổng công ty Khoáng sản từ năm 1992; từng giữ các chức vụ Đốc công, Phó Quản đốc/Quản đốc Công ty Mở tuyển đồng Sin Quyền, Lào Cai, Phó Giám đốc/Giám đốc Công ty Luyện đồng Lào Cai (02 đơn vị trực thuộc Tổng công ty Khoáng sản); Ông Trịnh Văn Tuệ được bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty Khoáng sản từ tháng 8/2015. Tháng 9/2016 được bầu làm Thành viên HĐQT Tổng công ty Khoáng sản - TKV. Ngày 16/3/2018 được bổ nhiệm giữ chức vụ Tổng Giám đốc Tổng công ty Khoáng sản - TKV.

+ Chức vụ tại đơn vị khác: Chủ tịch HĐQT CTCP Gang thép Cao Bằng, Chủ tịch HĐQT CTCP Vàng Lào Cai.

2.1.4. Ông Ngô Quốc Trung - Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc

+ Năm sinh: 1973

+ Trình độ: Thạc sỹ QTKD, Cử nhân Kinh tế

+ Quá trình công tác: Ông Ngô Quốc Trung bắt đầu làm việc tại Tổng công ty Khoáng sản từ năm 2010; từng giữ chức vụ Kế toán trưởng Tổng công ty Khoáng sản từ 2010 đến 2018; Ông Ngô Quốc Trung được bầu Thành viên HĐQT từ tháng 10/2015 và bổ nhiệm chức vụ phó Tổng Giám đốc Tổng công ty Khoáng sản - TKV từ tháng 7/2018 đến nay.

2.1.5. Ông Đặng Đức Hưng - Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc:

+ Năm sinh: 1967

+ Trình độ: Kỹ sư khai thác mỏ lộ thiên, Cử nhân Kinh tế

+ Quá trình công tác: Ông Đặng Đức Hưng bắt đầu làm việc tại Tổng công ty Khoáng sản từ năm 2007; từng giữ các chức vụ Phó phòng/Trưởng phòng Mỏ địa chất Tổng công ty; Ông Đặng Đức Hưng được bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty Khoáng sản từ tháng 11/2015. Ngày 16/3/2018 được bổ nhiệm giữ chức vụ Thành viên HĐQT Tổng công ty Khoáng sản - TKV.

2.2. Ban Kiểm soát: Gồm Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách và 02 Kiểm soát viên.

2.2.1. Ông Lương Văn Lĩnh - Trưởng Ban kiểm soát:

+ Năm sinh: 1972

+ Trình độ: Cử nhân Tài chính kế toán

+ Quá trình công tác: Ông Lương Văn Lĩnh bắt đầu làm việc tại Tổng công ty Khoáng sản từ năm 2009, từng giữ chức vụ Phó phòng Tài chính kế toán Tổng công ty; Ông Lương Văn Lĩnh được bầu Trưởng Ban kiểm soát Tổng công ty Khoáng sản - TKV từ tháng 10/2015.

2.2.2. Ông Phạm Xuân Phong - Thành viên Ban kiểm soát

+ Năm sinh: 1964

+ Trình độ: Cử nhân Kinh tế

+ Quá trình công tác: Ông Phạm Xuân Phong đã từng giữ chức vụ Trưởng phòng Kế toán tổng hợp Ban Kế toán; Phó Trưởng ban kiểm soát nội bộ Tập đoàn Công nghiệp Than Khoáng sản Việt Nam; Ông Phạm Xuân Phong được bầu Thành viên Ban kiểm soát Tổng công ty Khoáng sản - TKV từ tháng 4/2017.

+ Chức vụ tại đơn vị khác: Trưởng Ban Kiểm soát Công ty CP Than Miền Trung - TKV; Ủy viên Ban Kiểm soát CTCP Thiết Bị Điện Cẩm Phả; Ủy viên Ban Kiểm soát CTCP Cơ Khí Hòn Gai - Vinacomin;

2.2.3. Ông Lê Anh Sơn - Thành viên Ban Kiểm soát:

+ Năm sinh: 1978

+ Trình độ: Kỹ sư khai thác mỏ, Cử nhân QTKD

+ Quá trình công tác: Ông Lê Anh Sơn bắt đầu làm việc tại Tổng công ty Khoáng sản từ năm 2000; từng giữ các chức vụ Trưởng phòng Kế hoạch Công ty Mỏ tuyển đồng Sin Quyền, Lào Cai (đơn vị trực thuộc Tổng công ty Khoáng sản), Phó Phòng Kế hoạch Giá thành Tổng công ty Khoáng sản; Ông Lê Anh Sơn được bầu Thành viên Ban kiểm soát và bổ nhiệm chức vụ Phó Phòng Kế hoạch giá thành Tổng công ty Khoáng sản - TKV từ tháng 10/2015. Từ 01/4/2016 ông Lê Anh Sơn là Chuyên viên Ban Kế hoạch Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam.

2.3. Ban Giám đốc: Gồm Tổng Giám đốc, 04 Phó Tổng Giám đốc và 01 Kế toán trưởng.

2.3.1. Ông Trịnh Văn Tuệ - Tổng Giám đốc: Đã thông tin tại mục HĐQT

2.3.2. Ông Đặng Đức Hưng - Phó Tổng Giám đốc: Đã thông tin tại mục HĐQT

2.3.3. Ông Đào Minh Sơn - Phó Tổng Giám đốc:

+ Năm sinh: 1963

+ Trình độ: Kỹ sư máy và thiết bị mỏ

+ Quá trình công tác: Ông Đào Minh Sơn bắt đầu làm việc tại Tổng công ty Khoáng sản từ năm 1987; từng giữ các chức vụ Phó Quản đốc/Quản đốc XN Thiếc Bắc Lũng - Tuyên Quang, Đốc công, Phó Giám đốc, Giám đốc XN liên doanh đồng Lào Cai, Phó Ban QLDA Tổ hợp đồng Sin Quyền, Phó Phòng/Trưởng phòng Cơ điện, Trưởng phòng TCCB&ĐT Tổng công ty Khoáng sản. Ông Đào Minh Sơn được bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty Khoáng sản từ tháng 8/2015.

+ Chức vụ tại đơn vị khác: Chủ tịch HĐQT CTCP KLM Thái Nguyên-Vimico.

2.3.4. Ông Nguyễn Văn Thái - Phó Tổng Giám đốc:

+ Năm sinh: 1959

+ Trình độ: Kỹ sư Tuyển khoáng

+ Quá trình công tác: Ông Nguyễn Văn Thái bắt đầu làm việc tại Tổng công ty Khoáng sản từ năm 1984; từng giữ các chức vụ Phó Phòng Kỹ thuật, Phó Ban Quản lý sản phẩm Mỏ thiếc Sơn Dương - Tuyên Quang, Trưởng phòng Kỹ thuật mỏ Công ty KLM Thái Nguyên, Trưởng phòng Tuyển khoáng Tổng công ty Khoáng sản; Ông Nguyễn Văn Thái được bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty Khoáng sản từ tháng 10/2014.

+ Chức vụ tại đơn vị khác: Chủ tịch HĐQT CTCP KLM Nghệ Tĩnh.

2.3.5. Ông Ngô Quốc Trung - Phó Tổng Giám đốc: Đã thông tin tại mục HĐQT

2.3.6 Ông Nguyễn Văn Viên - Kế toán trưởng:

+ Năm sinh: 1981

+ Trình độ: Kỹ sư Kế toán doanh nghiệp

+ Quá trình công tác: Ông Nguyễn Văn Viên bắt đầu làm việc tại Tổng công ty Khoáng sản từ năm 2009; từng giữ các chức vụ Kế toán trưởng Chi nhánh Mỏ tuyển đồng Sin Quyền, Lào Cai - Vimico; Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Gang thép Cao Bằng; Ông Nguyễn Văn Viên được bổ nhiệm chức vụ Kế toán trưởng Tổng công ty Khoáng sản từ tháng 7/2018.

*** Từ 01/01/2018 tính đến thời điểm báo cáo, Vimico có 02 sự thay đổi trong Hội đồng quản trị, 03 sự thay đổi trong Ban Tổng Giám đốc như sau:**

a. Ngày 15/3/2018, Hội đồng quản trị Tổng công ty đã ban hành Quyết định số 251/QĐ-VIMICO v/v thôi giữ chức vụ Thành viên HĐQT đối với ông Nguyễn Tiến Mạnh kể từ ngày 16/3/2018 và Quyết định số 256/QĐ-VIMICO bổ nhiệm Thành viên HĐQT thay thế đối với ông Đặng Đức Hưng - Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty kể từ ngày 16/3/2018.

Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị thay thế đối với ông Đặng Đức Hưng đã được thông qua tại ĐHCĐ thường niên năm 2018 Tổng công ty theo quy định tại Điều lệ Tổng công ty và Luật Doanh nghiệp.

b. Ngày 15/3/2018 Hội đồng quản trị Tổng công ty Khoáng sản – TKV đã ban hành Quyết định thôi giữ chức vụ Tổng Giám đốc Tổng công ty đối với ông Nguyễn Tiến Mạnh để nhận công tác tại cơ quan quản lý điều hành của TKV kể từ ngày 16/3/2018 và Quyết định số 268/QĐ-VIMICO v/v bổ nhiệm ông Trịnh Văn Tuệ - Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty giữ chức vụ Tổng Giám đốc Tổng công ty kể từ ngày 16/3/2018.

Việc bổ nhiệm Tổng Giám đốc đối với ông Trịnh Văn Tuệ đã được báo cáo

87 - C
3TY
N-TKV
ICO

tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 Tổng công ty theo quy định tại Điều lệ Tổng công ty và Luật Doanh nghiệp.

c. Ngày 23/7/2018, cổ đông TKV có Quyết định số 1312/QĐ-TKV về việc thay đổi Người đại diện quản lý phần vốn của TKV và Người đại diện của TKV tham gia Hội đồng quản trị Tổng công ty Khoáng sản TKV-CTCP, theo đó Hội đồng quản trị Tổng công ty có sự thay đổi nhân sự: Ông Trần Quốc Lộc thôi tham gia HĐQT, thôi giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng công ty. Ông Vũ Văn Long - Người đại diện phần vốn của TKV được bổ nhiệm giữ chức vụ Thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty nhiệm kỳ 2015-2020 thay thế ông Trần Quốc Lộc theo Quyết định số 956/QĐ-VIMICO ngày 31/7/2018 của HĐQT Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP và được bầu giữ chức Chủ tịch HĐQT Tổng công ty kể từ ngày 01/8/2018.

Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị thay thế đối với ông Vũ Văn Long đã được thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 Tổng công ty theo quy định tại Điều lệ Tổng công ty và Luật Doanh nghiệp.

d. Ngày 15/6/2018, Hội đồng quản trị Tổng công ty Khoáng sản - TKV đã ban hành Quyết định số 758/QĐ-VIMICO bổ nhiệm ông Ngô Quốc Trung - TV.HĐQT- Kế toán trưởng Tổng công ty Khoáng sản - TKV giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty Khoáng sản - TKV kể từ ngày 15/6/2018.

e. Ngày 16/7/2018 Hội đồng quản trị Tổng công ty Khoáng sản - TKV đã ban hành Quyết định số 888/QĐ-VIMICO về việc bổ nhiệm ông Nguyễn Văn Viên – Kế toán trưởng Công ty CP Gang thép Cao Bằng giữ chức vụ Kế toán trưởng Tổng công ty Khoáng sản - TKV kể từ ngày 16/7/2018.

2.4. Tỷ lệ sở hữu cổ phần của cán bộ quản lý:

TT	Họ và tên	Chức danh	Số lượng CP nắm giữ		Tỷ lệ % (tổng số CP)
			Ủy quyền	Sở hữu	
I	Hội đồng quản trị				
1	Vũ Văn Long	Chủ tịch HĐQT	196.117.900	0	98,0650
2	Nguyễn Văn Hải	Thành viên chuyên trách HĐQT	0	10.000	0,00500
3	Trịnh Văn Tuệ	Thành viên HĐQT, TGD	0	15.200	0,00760
4	Ngô Quốc Trung	Thành viên HĐQT, Phó TGD	0	5.100	0,00250
5	Đặng Đức Hưng	Thành viên HĐQT, Phó TGD	0	3.000	0,00150
II	Ban kiểm soát				

1	Lương Văn Lĩnh	Trưởng Ban kiểm soát	0	1.000	0,00050
2	Phạm Xuân Phong	Kiểm soát viên	0	0	0
3	Lê Anh Sơn	Kiểm soát viên	0	2.300	0,00115
III	Ban Điều hành				
1	Trịnh Văn Tuệ	Thành viên HĐQT, TGD	Đã nêu tại Mục I Biểu này		
2	Đặng Đức Hưng	Thành viên HĐQT, Phó TGD	Đã nêu tại Mục I Biểu này		
3	Đào Minh Sơn	Phó TGD	0	13.400	0,00670
4	Nguyễn Văn Thái	Phó TGD	0	19.000	0,00950
6	Ngô Quốc Trung	Thành viên HĐQT, Phó TGD	Đã nêu tại Mục I Biểu này		
7	Nguyễn Văn Viên	Kế toán trưởng	0	800	0,00040

2.5. Số lượng CBCNV, chính sách và thay đổi chính sách đối với NLD

2.5.1. Số lượng CBCNV:

Tại thời điểm 31/12/2018, tổng số CBCNV trong danh sách toàn Tổng công ty (bao gồm các Công ty con) là 4.412 người. Tổng số lao động trong khối Công ty mẹ - Tổng công ty là 1.643 người. Cơ cấu, chất lượng lao động như sau:

- Theo giới tính: nam 3.386 người chiếm 76,75%; nữ 1.026 người chiếm 23,25% (trong đó khối Công ty mẹ: nam 1.292 người chiếm 78,64%; nữ 351 người chiếm 21,36%)

- Theo trình độ: Toàn Tổng công ty: Thạc sỹ 37 người 0,83%; Kỹ sư, cử nhân 866 người chiếm 19,63%; Cao đẳng 223 người chiếm 5,05%; Trung cấp 878 người chiếm 19,90%; CNKT 2.408 người chiếm 54,58%. (Trong đó Công ty mẹ: Thạc sỹ 27 người chiếm 1,64%; Kỹ sư, cử nhân 341 người chiếm 20,75%; Cao đẳng 101 người chiếm 6,45%; Trung cấp 178 người chiếm 10,83%; CNKT 996 người chiếm 60,62%).

2.5.2. Chính sách đối với lao động:

Tổng công ty đã thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách theo quy định của Nhà nước đối với người lao động, đồng thời tạo điều kiện tối đa để nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động. Các chính sách, chế độ đãi ngộ với người lao động đang được thực hiện tại Vimico như sau:

- Được xếp lương, nâng bậc, nâng ngạch theo quy định của pháp luật và Vimico.

- Được tham gia BHXH, BHYT, ... và giải quyết hưởng các chế độ bảo hiểm theo quy định của Nhà nước; được hưởng các chế độ trợ cấp khi nghỉ việc theo

đúng quy định (trợ cấp thôi việc, mất việc làm).

- Được thực hiện đầy đủ chế độ thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi (nghỉ phép, nghỉ cuối tuần, nghỉ lễ tết, nghỉ việc riêng hoặc làm thêm giờ.)

- Được xem xét, đề nghị các cấp khen thưởng khi có thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao hoặc có thành tích đột xuất.

- Được xem xét cử tham gia các lớp bồi dưỡng, khóa tập huấn, đào tạo, hội thảo theo yêu cầu công việc nhằm nâng cao khả năng quản trị kinh doanh, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, trình độ ngoại ngữ, lý luận chính trị.

- Được đảm bảo việc làm và tạo cơ hội thăng tiến, phát triển sự nghiệp.

- Được tham gia các tổ chức Đoàn thể của Vimico

- Được cấp phát đồng phục, trang bị phương tiện làm việc.

- Được tổ chức Công đoàn chăm lo đời sống vật chất và tinh thần: khám chữa bệnh định kỳ, thăm quan nghỉ mát, thăm hỏi khi ốm đau, hiếu hỷ,...

- Được hưởng các quyền lợi khác: mua cổ phần, cổ phiếu,... theo quy định của pháp luật.

- Được tổ chức Đảng cơ sở giúp đỡ, tạo điều kiện phấn đấu để được đứng trong hàng ngũ của Đảng nếu có nguyện vọng.

2.5.3. Những thay đổi trong chính sách đối với người lao động:

- Ngày 03/4/2018 Hội đồng quản trị Vimico đã ban hành Quyết định số 319/QĐ-VIMICO v/v ban hành hệ thống thang bảng lương của Tổng công ty Khoáng sản - TKV phù hợp với quy định của Bộ Luật Lao động, Luật BHXH và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Người lao động có tay nghề cao được Tổng công ty mua bảo hiểm nhân thọ và các chế độ theo quy định tại Quyết định số 1041/QĐ-VIMICO ngày 12/10/2017 của Tổng giám đốc Tổng công ty về việc Ban hành Quy định chính sách đãi ngộ đối với người lao động có trình độ chuyên môn, tay nghề cao trong Tổng công ty Khoáng sản - TKV.

- Tiếp tục xây dựng tiêu chí đánh giá trình độ, kỹ năng và khả năng làm việc của ứng viên khi tuyển dụng cũng như của CBCNV khi làm việc tại Tổng công ty.

- Tổ chức đào tạo, tập huấn cho CBCNV theo tiêu chí trình độ, kỹ năng và khả năng làm việc đã xây dựng để đạt được tiêu chí.

3. Tình hình đầu tư:

3.1. Tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư xây dựng từ 01/01/2018 đến 31/12/2018:

3.1.1. Công ty mẹ - Tổng công ty: Thực hiện giá trị khối lượng ĐTXD năm 2018: 926.965 triệu đồng.

3.1.2. Toàn Tổng công ty: Thực hiện giá trị khối lượng ĐTXD năm 2018: 1.019.125 triệu đồng.

(Chi tiết như biểu 01 kèm theo).

3.2. Tình hình thực hiện các dự án từ 01/01/2018 đến 31/12/2018 của Công ty mẹ - Tổng công ty:

a. Dự án Khai thác mở rộng và nâng công suất khu mỏ tuyển đồng Sin Quyền, Lào Cai (Nhóm A):

- Tổng mức đầu tư: 2.564.739 triệu đồng (QĐ số 295/QĐ-HĐTV ngày 29/4/2016).

- Giá trị khối lượng thực hiện: Giá trị thực hiện năm 2018: 170.034 triệu đồng (tương đương 105% kế hoạch; Lũy kế thực hiện đến 31/12/2018): 2.107.739 triệu đồng (tương đương 82% tổng mức đầu tư được phê duyệt).

- Giải ngân: Giá trị giải ngân năm 2018: 160.585 triệu đồng (tương đương 94% giá trị khối lượng thực hiện); Lũy kế giải ngân đến 31/12/2018: 1.754.066 triệu đồng (tương đương 83,22% tổng giá trị khối lượng đã thực hiện).

- Năm 2018, tiếp tục thực hiện gói thầu số 20 (Lập thiết kế, dự toán, cung cấp và lắp đặt thiết bị phân tuyển khoáng) - do gặp nguyên nhân rủi ro và bất khả kháng nên còn 02 thiết bị chính không được đưa về hiện trường theo đúng kế hoạch làm ảnh hưởng đến tiến độ lắp đặt và kế hoạch chạy thử của toàn nhà máy; và, tiếp tục tổ chức quản lý, triển khai thực hiện thi công đồng bộ tất cả các hạng mục công trình xây dựng, mua sắm thiết bị đã được ghi trong kế hoạch ĐTXD năm 2018. Tất cả các hạng mục xây dựng được triển khai đảm bảo chất lượng, đáp ứng yêu cầu tiến độ đề ra và hoàn thành phần xây dựng toàn bộ các hạng mục công trình Nhà máy tuyển khoáng (trừ hạng mục Nắn suối Nậm Chôn + xây dựng cầu qua đoạn nắn suối Nậm Chôn, XD bãi thải quặng đuôi giai đoạn 2 do vướng mắc trong khâu giải phóng, bàn giao mặt bằng nên tiến độ bị chậm so với dự kiến).

b. Dự án Mở rộng nâng công suất Nhà máy luyện đồng Lào Cai (Nhóm A):

- Tổng mức đầu tư: 3.927.534 triệu đồng (QĐ số 1633/QĐ-TKV ngày 19/8/2015).

- Giá trị khối lượng thực hiện: Giá trị thực hiện năm 2018: 662.553 triệu đồng (tương đương 90,43% kế hoạch); Lũy kế thực hiện đến 31/12/2018: 1.259.000 triệu đồng (tương đương 32% tổng mức đầu tư được phê duyệt).

- Giải ngân: Giá trị giải ngân năm 2018: 211.322 triệu đồng (tương đương 32% giá trị khối lượng thực hiện); Lũy kế giải ngân đến 31/12/2018: 557.591 triệu đồng (tương đương 44,3% tổng giá trị khối lượng đã thực hiện).

Do việc thu hồi apatit chậm, mặt bằng không đủ điều kiện để khởi công xây dựng công trình nên một số hạng mục đầu tư bị chậm so với kế hoạch, thời gian thực hiện dự án phải kéo dài.

- Trong thời gian thi công, khu vực xây dựng có thời tiết không thuận lợi (khoảng 35 ngày mưa lớn không thi công được); biến động địa chất lớn, thay đổi thiết kế nhiều làm ảnh hưởng tiến độ thi công xây dựng.

- Công tác giải ngân thanh toán cho các hợp đồng xây dựng chậm, ảnh hưởng đến nguồn lực và tiến độ thi công của các nhà thầu.

- Tỉnh Lào Cai bổ sung quy hoạch xây dựng Cửa khẩu Bản Vược, cắt giảm một phần diện tích đất của dự án; Dự án cần phải điều chỉnh quy hoạch xây dựng tỷ lệ 1/500, điều chỉnh thiết kế cơ sở và thiết kế xây dựng, ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện và kéo dài thời gian hoàn thành dự án.

- Trạm biến áp 110 kV cấp điện cho nhà máy đã xây dựng cơ bản hoàn thành.

- Năm 2018, Chủ đầu tư tiếp tục triển khai thực hiện công việc của gói thầu số 8 (HH - Thiết kế, cung cấp thiết bị, vật tư và lắp đặt Nhà máy luyện đồng công suất 20.000 tấn/năm), triển khai thi công hoàn thiện hạng mục Cung cấp thiết bị, vật tư và xây lắp trạm biến áp 110 KV; triển khai thi công Xây dựng các nhà xưởng thuộc Nhà máy luyện đồng, Xây dựng khu điều hành sản xuất và tiếp tục thực hiện các hạng mục: Thẩm tra thiết kế; giám sát thi công xây lắp; quản lý mua sắm, tiến độ, chất lượng công trình; Bảo hiểm công trình; Tư vấn kiểm tra an toàn chịu lực và chứng nhận sự phù hợp chất lượng công trình xây dựng; Tư vấn giám định các thiết bị quan trọng; Tư vấn GSTC các hạng mục phụ trợ; Tư vấn kiểm toán quyết toán các HMCT và DA hoàn thành; Hệ thống kho chứa và xưởng cơ khí ... của dự án theo kế hoạch được giao.

c. Dự án Khai thác mỏ đồng Vi Kẽm, Bát Xát, Lào Cai (Nhóm B):

- Tổng mức đầu tư: 490.684 triệu đồng (QĐ số 380/QĐ-HĐQT ngày 15/6/2016).

- Giá trị khối lượng thực hiện: Giá trị thực hiện năm 2018: 5.454 triệu đồng (tương đương 33% kế hoạch); Lũy kế thực hiện đến 31/12/2018: 60.981 triệu đồng (tương đương 12% tổng mức đầu tư được phê duyệt).

- Giải ngân: Giá trị giải ngân năm 2018: 0 triệu đồng; Lũy kế giải ngân đến 31/12/2018: 41.174 triệu đồng (tương đương 67,52% tổng giá trị khối lượng đã thực hiện).

- Công tác thống kê bồi thường, giải phóng mặt bằng đã thực hiện xong và đang áp giá đền bù để ra quyết định thu hồi và chi trả tiền đền bù.

- Hoàn thành thẩm tra/thẩm định, phê duyệt thiết kế BVTC- dự toán.

- Lập, trình phê duyệt điều chỉnh kế hoạch lựa chọn nhà thầu.

- Lập, trình phê duyệt dự toán gói thầu, HSMT và phát hành HSMT các gói thầu: số 9 “Xây dựng giếng nghiêng, sân ga hầm trạm và các lò vận tải chính”, số 11 “Bảo hiểm công trình”, số 15 “Mua sắm máy khoan đào lò” và số 16 “Xây dựng, cung cấp và lắp đặt thiết bị trạm PP-6kV, trạm biến áp 6/0,4kV và kho thuốc nổ”.

- Phối hợp với các Phòng chức năng TCTy thẩm định Phương án tự thực hiện và dự thảo hợp đồng gói thầu số 13 “Xây dựng đường lò khai thông +150 và đường lò chuẩn bị +110”; trình TGD phê duyệt và ký kết hợp đồng.

d. Đầu tư duy trì, nâng cao năng lực sản xuất Công ty mẹ - Tổng công ty (Nhóm C):

Ngoài các dự án khai thác, chế biến khoáng sản (Nhóm A, B) nêu trên, trong năm Công ty mẹ - Tổng công ty đã thực hiện đầu tư xây dựng hoàn thành đưa vào sử dụng các dự án/công trình đầu tư duy trì, nâng cao năng lực sản xuất nhóm C như: Đầu tư bổ sung duy trì SX 2017; Đầu tư nhà xưởng sửa chữa thiết bị phân xưởng Cơ điện; Hệ thống thu gom, xử lý nước mặt tái sử dụng trong sản xuất; Đầu tư duy trì sản xuất năm 2018; Đầu tư cầu rửa xe bán tự động Phân xưởng vận tải và Phân xưởng Tuyển khoáng; Hệ thống cấp dầu tự động; Đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2018; Đầu tư Bãi chứa chất thải rắn công nghiệp thông thường và nâng cấp bãi chứa xỉ thải đuôi tuyển;...

BIỂU 01: THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN NĂM 2018

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Tên dự án, công trình	TH NĂM 2017	TH NĂM 2018	Ghi chú
I	Kế hoạch đầu tư xây dựng	877.088	926.965	
1	Dự án nhóm A	833.156	832.587	
1.1	Khai thác mở rộng và nâng công suất khu mỏ - tuyển đồng Sin Quyền, Lào Cai	632.144	170.034	
1.2	Mở rộng và nâng công suất nhà máy luyện đồng Lào Cai (Giai đoạn I: 3 vạnT/n)	201.012	662.553	
2	Dự án nhóm B	13.600	5.454	
2.1	Khai thác mỏ đồng Vi Kẽm, Bát Xát, LC	13.600	5.454	
3	Dự án nhóm C	30.332	88.924	
3.1	Đầu tư bổ sung duy trì SXKD của Tcty	30.332	88.924	

3.3. Đầu tư tài chính tại các Công ty con, Công ty liên kết năm 2018:

Đơn vị: đồng

TT	Đơn vị	Tổng doanh thu	Lợi nhuận trước thuế	Ghi chú

I	Công ty con CP chi phối			
1	CTCP Kim loại màu Thái Nguyên-Vimico	856.303.632.226	186.482.385.239	
2	CTCP Khoáng sản & Luyện Kim Cao Bằng	105.868.650.014	500.522.611	
3	CTCP Gang thép Cao Bằng	1.803.984.738.268	18.825.080.016	
4	CTCP Du lịch & Thương mại Bằng Giang Cao Bằng	14.661.156.074	(289.926.298)	
5	CTCP Kim loại màu Nghệ Tĩnh	105.848.821.393	168.309.060	
6	CTCP Khoáng sản 3 - Vimico	178.828.683.236	3.788.433.932	
7	CTCP Đầu tư Gang thép Lào Cai	7.986.807.949	1.009.462.630	
8	CTCP Đất hiếm Lai Châu-Vimico	-	-	Đang đầu tư
9	CTCP Địa ốc Khoáng sản-TKV	-	-	Tái cơ cấu
10	CTCP Vàng Lào Cai	111.302.245.456	17.021.863.089	
11	CTCP Vận tải và Thương mại Liên Việt	-	-	Đã giải thể xong
II	Công ty liên kết			
1	CTCP Đá Quý và Vàng Hà Nội	6.947.459.723	219.586.861	
2	CTCP Xi măng Tân Quang	684.084.207.972	7.367.817.135	

4. Một số chỉ tiêu tài chính của Vimico trong năm 2018 (theo BCTC từ 01/01/2018 đến 31/12/2018 đã được kiểm toán):

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu tài chính	Cty Mẹ-TCTy	Hợp nhất toàn TCTy
1	Tổng tài sản tại 31/12/2018	5.385.382	7.930.931
-	Tài sản ngắn hạn tại 31/12/2018	2.167.804	2.818.248
-	Tài sản dài hạn tại 31/12/2018	3.217.578	5.112.683
2	Nợ phải thu tại 31/12/2018	1.410.964	885.315
-	Nợ phải thu ngắn hạn tại 31/12/2018		828.858
-	Nợ phải thu dài hạn tại 31/12/2018	1.336.377	56.457
		74.587	
3	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi tại 31/12/2018	(18.936)	(11.366)
4	Hàng tồn kho tại 31/12/2018	583.227	1.569.714
5	Nợ phải trả tại 31/12/2018	3.289.074	4.354.180

-	Nợ phải trả ngắn hạn tại 31/12/2018	2.270.514	3.246.541
-	Nợ phải trả dài hạn tại 31/12/2018	1.018.560	2.099.130
6	Vốn góp của chủ sở hữu tại 31/12/2018	2.000.000	2.000.000
7	Lợi nhuận trước thuế cả năm 2018	101.240	225.559
8	Hệ số nợ phải trả/VCSH (lần)	1,55	2,08
9	Hệ số thanh toán nợ đến hạn (lần)	0,95	0,87

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu đến ngày 31/12/2018:

5.1. Cổ phần:

Tổng số cổ phần	Loại cổ phần	Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do	Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng
200.000.000	Cổ phần phổ thông	199.085.200	914.800

Danh sách cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng:

Tên cổ đông	Tổng số cổ phần sở hữu	Tổng số cổ phần hạn chế chuyển nhượng	Thời gian bị hạn chế chuyển nhượng
Cổ đông thể nhân	3.882.100	914.800	Theo thời gian cam kết làm việc tại DN

5.2. Cơ cấu cổ đông:

- Cổ đông sáng lập: Không có
- Cổ đông nắm giữ trên 5% vốn điều lệ Vimico:

TT	Tên cổ đông	Số CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
1	Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam	5700100256	Số 226 Lê Duẩn, Phường Trung Phụng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	196.117.900	98,06%

- Cơ cấu cổ đông:

TT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)
I	Cổ đông Nhà nước	1	196.117.900	98,06%
II	Cổ đông trong nước	1.472	3.882.100	1,94%
1	Cá nhân	1.472	3.882.100	1,94%
2	Tổ chức	0	0	0

TT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)
III	Cổ đông nước ngoài	0	0	0%
1	Cá nhân	-	-	-
2	Tổ chức	-	-	-
	TỔNG CỘNG	1.474	200.000.000	100%

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Tổng công ty:

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

Tổng công ty Khoáng sản - TKV (VIMICO) là đơn vị khai thác và chế biến khoáng sản (Tuyển, luyện) để tạo ra các nguyên liệu cơ bản, như: Kim loại màu (Thiếc, chì, kẽm, đồng); Kim loại đen (Sắt); Kim loại quý hiếm (Vàng, bạc, đất hiếm), cho các ngành sản xuất khác với quy trình sản xuất liên tục từ khâu khai thác đến khâu chế biến. Quy trình sản xuất, công tác quản lý kỹ thuật và bảo vệ môi trường được VIMICO ưu tiên chú trọng, nên các chỉ tiêu về ATVSLĐ - BVMT luôn trong phạm vi an toàn cho phép theo quy định Nhà nước. Việc quản lý nguồn nguyên vật liệu phục vụ cho sản xuất được kiểm soát chặt chẽ thông qua các giải pháp kỹ thuật và các bộ định mức kinh tế kỹ thuật.

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

6.2.1. Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp:

Trong số các đơn vị trực thuộc Công ty mẹ - Tổng công ty thì Chi nhánh Đá quý Việt Nhật - Vimico là đơn vị sản xuất, chế tác, gia công hàng trang sức mỹ nghệ, đá quý với quy mô nhỏ nên năng lượng tiêu thụ không đáng kể. Năng lượng tiêu thụ tập trung chủ yếu ở 02 đơn vị khai thác, sản xuất trực tiếp khoáng sản kim loại màu là Chi nhánh Mỏ tuyển đồng Sin Quyền, Lào Cai - Vimico và Chi nhánh Luyện đồng Lào Cai - Vimico.

Năm 2018 Công ty mẹ - Tổng công ty tiêu thụ:

- Điện năng: 82,969 triệu kWh. Trong đó:

+ CN Mỏ tuyển đồng Sin Quyền. Lào Cai - Vimico: 41,014 triệu kWh.

+ CN Luyện đồng Lào Cai - Vimico: 41,955 triệu kWh.

- Xăng, dầu các loại: 19,861 triệu lít. Trong đó:

+ CN Mỏ tuyển đồng Sin Quyền. Lào Cai - Vimico: 16,489 triệu lít.

+ CN Luyện đồng Lào Cai - Vimico: 3,372 triệu lít.

6.2.2. Công tác sử dụng nhiên liệu, điện năng:

- Việc sử dụng nhiên liệu, điện năng tiết kiệm, hiệu quả thông qua các giải pháp kỹ thuật và quản lý điều hành hợp lý trong sản xuất, thiết bị trong các dây chuyền hoạt động ổn định, đảm bảo năng suất thiết bị và định mức.

- Thực hiện tốt các giải pháp quản lý điều hành, giải pháp kỹ thuật và tuyên truyền, vận động người lao động nâng cao ý thức trách nhiệm về quản lý, sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả an toàn trong sản xuất. Chủ động, tích cực trong việc theo dõi, quản lý các chỉ tiêu định mức tiêu thụ năng lượng phù hợp cho mỗi loại sản phẩm trong từng công đoạn xuất và người lao động.

- Trong quản lý, điều hành sản xuất tại các đơn vị, phổ biến, quán triệt tới toàn thể cán bộ nhân viên phải thực hiện tiết kiệm điện, đưa nội dung tiết kiệm điện vào chỉ tiêu đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, chấp hành kỷ luật nội bộ và thi đua khen thưởng hàng năm. Tổ chức hợp lý hóa quá trình sản xuất để hạn chế sử dụng các thiết bị, dây chuyền sản xuất không cần thiết vào giờ cao điểm như: Cung cấp, vận chuyển và gia công nguyên liệu trong các nhà máy tuyển khoáng; Sản xuất bi thép đúc tại Chi nhánh Mỏ tuyển đồng Sin Quyền Lào Cai (Xưởng cơ khí 19/5); Bơm nước cho các bể chứa phục vụ sản xuất của các nhà máy tuyển khoáng, nhà máy luyện kim; Bơm thoát nước moong trong các công trường khai thác mỏ,...

- Áp dụng các giải pháp quản lý điều hành, quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành trong chiếu sáng công cộng; Thay thế dần dần các bóng đèn sợi đốt bằng đèn tiết kiệm điện; Triển khai các giải pháp công nghệ tiết kiệm điện trong chiếu sáng công cộng, sử dụng thiết bị chiếu sáng hiệu suất cao, tiết kiệm điện cho 100% công trình chiếu sáng công cộng xây dựng mới.

- Thực hiện tự động hóa các tuyến chiếu sáng công cộng xây mới để giảm lượng ánh sáng theo khung thời gian đảm bảo giảm cường độ chiếu sáng khi không cần thiết.

- Áp dụng tiến bộ kỹ thuật trong việc thay thế dần các loại Aptomat, Contactor điều khiển động cơ điện của các thiết bị trong các dây chuyền tuyển khoáng, luyện kim bằng các loại biến tần phù hợp nhằm đáp ứng yêu cầu trong việc chỉnh định công nghệ, đồng thời tiết kiệm điện năng tiêu thụ trong các công đoạn sản xuất như: Vận chuyển nguyên vật liệu bằng các loại băng tải; Vận chuyển các sản phẩm tuyển khoáng bằng bơm ly tâm (bơm dung dịch quặng tuyển các loại, bơm bùn đuôi thải, bơm nước,...); Điều khiển hoạt động của các thiết bị nén khí, quạt gió,...

- Công tác sử dụng tiết kiệm, hiệu quả năng lượng luôn được Tổng công ty và các đơn vị sản xuất quan tâm, chú trọng. Các đơn vị đã chủ động, tích cực triển khai và thực hiện tốt các biện pháp về quản lý năng lượng, áp dụng các giải pháp kỹ thuật và tổ chức, điều hành sản xuất hợp lý đã góp phần tiết giảm chi phí sử dụng năng lượng trong sản xuất, nhất là chi phí sử dụng năng lượng điện.

6.3. Tiêu thụ nước: (Mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh từ 01/01/2018 đến 31/12/2018):

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty mẹ - Tổng công ty tập trung tại khu vực Lào Cai, vì vậy nguồn nước chủ yếu lấy từ suối Ngòi Phát cung cấp cho Nhà máy tuyển đồng Sin Quyền và từ nhà máy nước khu vực xã Xuân Giao, huyện

Bảo Thắng cung cấp cho Nhà máy Luyện đồng Lào Cai với lượng nước sử dụng như sau:

a. Nhà máy tuyển đồng Sin Quyền:	
Tổng lượng nước sử dụng cho dây chuyền công nghệ	3.316.304m ³
<i>Trong đó</i>	
+ Lượng nước bổ sung	994.890 m ³
+ Lượng nước tuần hoàn (tỷ lệ thu hồi nước ~70%)	2.320.000 m ³
b. Nhà máy Luyện đồng Lào Cai:	
Tổng lượng nước sử dụng cho dây chuyền công nghệ	216.942 m ³
<i>Trong đó</i>	
+ Lượng nước bổ sung	15.276,0 m ³
+ Lượng nước tuần hoàn (tỷ lệ thu hồi nước ~93%)	201.666,1 m ³
c. Tổng lượng nước Cty mẹ - Tổng công ty sử dụng:	
	3.533.246 m ³
<i>Trong đó</i>	
+ Lượng nước bổ sung	1.101.660 m ³
+ Lượng nước tuần hoàn tái sử dụng	2.521.666 m ³

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

Năm 2018, các đơn vị trong Tổng công ty thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

a. Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

Tính đến thời điểm 31/12/2018 tổng số lao động bình quân trong Công ty mẹ - Tổng công ty Khoáng sản - TKV là 1.608 người, tiền lương bình quân 10,724 triệu đồng/người/tháng.

b. Chính sách nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

Tổng công ty thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách theo quy định của Nhà nước đối với người lao động, đồng thời tạo điều kiện tối đa để nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động.

Người lao động tay nghề cao được hưởng chế độ đãi ngộ theo Quyết định số 1041/QĐ-VIMICO ngày 12/10/2017 của Tổng giám đốc Tổng công ty về việc Ban hành Quy định chính sách đãi ngộ đối với người lao động có trình độ chuyên môn, tay nghề cao trong Tổng công ty Khoáng sản - TKV.

Chi tiết đã trình bày tại mục 2.2.5, phần II.



- Ngày 03/4/2018 Hội đồng quản trị Vimico đã ban hành Quyết định số 319/QĐ-VIMICO v/v ban hành hệ thống thang bảng lương của Tổng công ty Khoáng sản - TKV phù hợp với quy định của Bộ Luật Lao động, Luật BHXH để đảm bảo quyền lợi cho người lao động trong Tổng công ty.

c. Hoạt động đào tạo người lao động:

- Thực hiện kế hoạch đào tạo năm 2018 đã được phê duyệt tại Quyết định số 03/ VIMICO-TLQĐ ngày 02/01/2018 Phê duyệt KH đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và công nhân kỹ thuật năm 2018 và Quyết định số 1148/QĐ-VIMICO ngày 28/9/2018 Quyết định điều chỉnh Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và công nhân kỹ thuật Tổng công ty Khoáng sản - TKV năm 2018, trong năm 2018 Tổng công ty Khoáng sản - TKV đã cử CBCNV, người lao động tham gia các lớp học ngắn hạn, dài hạn, các lớp tập huấn do TKV và Tổng công ty tổ chức ở mọi chuyên ngành, lĩnh vực khác nhau; tổ chức và cử tham gia trên 30 chương trình đào tạo, bồi dưỡng cho 670 lượt CBCNV-NLĐ với tổng kinh phí 5,709 tỷ đồng.

- Ngày 20/3/2019 Tổng Giám đốc Tổng công ty đã ban hành Quyết định số 428/QĐ-VIMICO v/v phê duyệt kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và công nhân kỹ thuật năm Tổng công ty Khoáng sản - TKV 2019 của Tổng công ty với tổng chi phí là 10,388 tỷ đồng.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng: Trong năm 2018 Tổng công ty đã thực hiện tốt hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác tại các địa phương.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

1.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

(Chi tiết đã được nêu tại Khoản 1, mục II Báo cáo này)

1.2. Những việc đã làm được

- Tổng công ty đã quyết liệt trong chỉ đạo điều hành kế hoạch, ban hành các giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành nhằm thực hiện hoàn thành kế hoạch phối hợp kinh doanh năm 2018 và triển khai sâu rộng đến từng đơn vị.

- Đã bám sát kế hoạch kỹ thuật công nghệ, kế hoạch sản lượng điều hành và các giải pháp kỹ thuật ban hành để triển khai có hiệu quả. Đảm bảo an toàn trong khai thác mỏ, đáp ứng cung cấp đủ quặng nguyên khai cho khâu tuyển. Trong năm 2018, mỏ đồng Sin Quyền đã vượt kế hoạch sản lượng bóc đất, đạt 11,2 triệu m³, bằng 102,2% KHN). Tcty trong năm cũng đã triển khai XDCB các mỏ đồng Vi Kẽm, mỏ Chi kẽm Cúc Đường, mỏ thiếc Thập Lục Phần; thi công đắp đập và nắn suối Ngòi Phát đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật, an toàn; tiếp tục thực hiện các giải

pháp quản lý kỹ thuật khai thác đặc biệt là khâu khoan nổ mìn, xúc bốc, kiểm soát cung độ vận tải. Mặc dù có khó khăn về cung cấp nguyên liệu, nhưng hầu hết các nhà máy luyện kim đã duy trì hoạt động với thời gian có ích tăng, năng suất cao ngay cả trong dịp lễ, tết kéo dài, đảm bảo an toàn sản xuất, các chỉ tiêu kỹ thuật đạt yêu cầu, chất lượng sản phẩm tốt, sản lượng các sản phẩm Luyện kim đạt kế hoạch và cao hơn trước.

- Đã hoàn thiện và ban hành bổ sung các quy định, quy chế quản lý phù hợp với mô hình hoạt động của Công ty mẹ - Tcty ty-CTCP. Tái cơ cấu và thực hiện phương án xã hội hóa tại nhiều cơ sở thuộc Tcty. Đã rà soát, sắp xếp, định biên lại lao động cho phù hợp tại các Chi nhánh, đơn vị trong Tcty. Bố trí lao động hợp lý tại các khâu, bộ phận sản xuất. Thực hiện luân chuyển, điều động trong nội bộ Tcty, hạn chế tối đa việc tuyển dụng mới.

- Đã chủ động giải quyết các vướng mắc liên quan thu xếp vốn cho các dự án đầu tư, thu xếp đủ vốn phù hợp với dòng tiền, hỗ trợ thu xếp vốn lưu động cho các công ty con.

- Trong năm đã đẩy mạnh công tác sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, áp dụng khoa học công nghệ vào quản lý, sản xuất kinh doanh. Toàn Tcty có 15 sáng kiến CTKT, HLHSX đã được công nhận để đưa vào thẩm định xét thưởng với giá trị làm lợi trên 10 tỷ đồng.

1.3. Tồn tại, hạn chế

- Về sản xuất: Một số mỏ sản lượng khai thác đạt thấp so với kế hoạch, nguyên nhân chủ yếu là do: Công tác đền bù giải phóng mặt bằng gặp nhiều vướng mắc làm chậm một số dự án so với tiến độ (nằm suối Nậm Chỏn; khu Bắc Nà Rựa; bãi thải Tây Nam mỏ Sin Quyền; Điều kiện khai thác các mỏ thiếc sa khoáng khó khăn, khai trường xuống sâu, diện tích hẹp, chiều cao bờ công tác lớn, khai tuyển lại bãi thải cũ (mỏ Tĩnh Túc); Mỏ Suối Bắc đang tạm dừng sản xuất; Mỏ Bản Cô đang làm các thủ tục đóng cửa mỏ; Tình hình an ninh, trật tự tại một số mỏ diễn biến phức tạp, công tác bảo vệ mỏ gặp khó khăn; thiết bị huy động phục vụ khai thác chưa đáp ứng yêu cầu sản xuất...

- Về quản lý tồn kho vật tư: Một số đơn vị tỷ lệ tồn kho vật tư còn cao so với quy định như: Công ty CPKSLK Cao Bằng, Công ty CP GTCB...

- Công tác kiểm tra, kiểm soát quá trình thực hiện chưa được thực hiện thường xuyên, dẫn tới có những sự cố phát sinh không xử lý kịp thời.

2. Tình hình tài chính và những đánh giá về tài chính (đã được nêu chi tiết tại Khoản 4, Mục II Báo cáo này)

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

Trong năm 2018, Tổng công ty đã thực hiện những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý như sau:

- Cơ cấu tổ chức:

Ngày 03/8/2018 Hội đồng thành viên TKV đã ban hành Quyết định số 1498/QĐ-TKV v/v phê duyệt quyết toán công tác CPH Tổng công ty Khoáng sản - Vinacomin tại thời điểm chính thức chuyển thành Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP (thời điểm ngày 05/10/015).

Trong năm 2018 Tổng công ty đã triển khai thực hiện Đề án tái cơ cấu Tổng công ty giai đoạn 2017-2020 theo Quyết định số 316/QĐ-VIMICO ngày 02/4/2018 của Hội đồng Quản trị Tổng công ty. Ngày 31/01/2019, Tổng công ty đã hoàn thành việc thoái toàn bộ vốn góp tại Công ty CP Vàng Lào Cai theo hình thức giao dịch khớp lệnh trên sàn Upcom. Hiện nay đang tiếp tục thực hiện các thủ tục để thoái toàn bộ vốn tại Công ty CP Kim loại màu Nghệ Tĩnh.

Đồng thời, Tổng công ty tiếp tục kiện toàn tổ chức, sắp xếp lại các Chi nhánh, các phòng ban Tổng công ty theo Phương án mô hình tổ chức, định biên lao động mẫu giai đoạn 2018-2020 đã được HĐQT Tổng công ty phê duyệt tại Quyết định số 222/QĐ-VIMICO ngày 06/3/2018; Bổ nhiệm các chức danh cán bộ quản lý theo quy định của pháp luật. Đưa nhà máy Tuyển số 2 thuộc Chi nhánh Mô tuyển đồng Sin Quyền, Lào Cai vào hoạt động.

- Chính sách:

Đã ban hành 51 quy chế, quy định quản lý nội bộ phù hợp với các quy định của pháp luật, của TKV, phù hợp với Điều lệ và mô hình quản lý thực tế của Tổng công ty.

- Quản lý:

Ngày 11/4/2018 Tcty đã sửa đổi, bổ sung lần thứ ba Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP được ban hành kèm theo Quyết định số 345/QĐ-VIMICO và ngày 27/4/2018 sửa đổi, bổ sung lần thứ nhất Quy chế Quản trị nội bộ Tcty được ban hành kèm theo Quyết định số 582/QĐ-VIMICO của Hội đồng quản trị Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP.

Ngày 3/4/2018, Tổng công ty đã thực hiện thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần lần thứ 6, thay đổi người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty và thực hiện công bố trên cổng thông tin doanh nghiệp quốc gia theo đúng quy định của pháp luật.

Triển khai các thủ tục để thực hiện niêm yết cổ phiếu của Tổng công ty tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội năm 2019 theo đúng quy định.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

4.1. Các chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 Công ty mẹ - Tcty:

Doanh thu

+ Công ty mẹ - Tổng công ty: 3.033 tỷ đồng, trong đó: Doanh thu khoáng sản: 3.007 tỷ đồng, doanh thu khác: 26 tỷ đồng.

+ Toàn Tổng công ty (hợp nhất): 6.951 tỷ đồng. Trong đó: Doanh thu sản xuất khoáng sản: 6.850 tỷ đồng; Doanh thu sản xuất, kinh doanh khác: 101 tỷ đồng.

- Lợi nhuận trước thuế

+ Công ty mẹ - Tổng công ty: 88 tỷ đồng, trong đó: Từ khoáng sản: 87,145 tỷ đồng; Kinh doanh khác: 0,855 tỷ đồng.

+ Toàn Tổng công ty (hợp nhất): 294 tỷ đồng, bao gồm: Lợi nhuận từ khoáng sản: 292 tỷ đồng; Lợi nhuận từ kinh doanh khác: 2 tỷ đồng.

- Tỷ lệ cổ tức: 3%

- Tiền lương bình quân: Toàn Tổng công ty đạt 9,046 triệu đồng/người/tháng (Công ty mẹ: 10,55 triệu đồng/người/tháng)

- Lao động sử dụng trong kỳ: 4.812 người (Công ty mẹ: 1.930 người).

- Tổng giá trị ĐTXD CB: 1.626,996 tỷ đồng. Trong đó: Xây lắp: 581,578 tỷ đồng; Thiết bị: 901,519 tỷ đồng; Chi phí tư vấn và khác: 143,899 tỷ đồng

4.2. Các sản phẩm chủ yếu sản xuất - tiêu thụ Công ty mẹ:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Sản xuất	Tiêu thụ
1	Tinh quặng đồng			
	NM 1 (HL 25%Cu)	Tấn	46.000	
	NM 2 (HL 23%Cu)	Tấn	33.997	20.000
2	Tinh quặng manhetit	Tấn	107.580	130.000
3	Đồng katốt 99,95% Cu	Tấn	14.000	14.000
4	Vàng 99,95% Vàng	Kg	525	525
5	Bạc thỏi 99% Ag	Kg	565	565
6	Axit sulfuric 93 - 98% H ₂ SO ₄	Tấn	53.200	53.000

5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Tổng công ty:

5.1. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...):

Kết quả quan trắc, giám sát môi trường định kỳ cho thấy các chỉ tiêu về môi trường đạt Quy chuẩn Việt Nam. Tổng công ty thực hiện đúng chấp hành đúng các quy định của pháp luật pháp luật về bảo vệ môi trường.

5.2. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:

Năm 2018, Tổng công ty đã thực hiện tốt việc thực hiện các quy định của pháp luật liên quan đến người lao động. Đảm bảo được công việc, tiền lương, chế độ chính sách và chế độ đãi ngộ khác cho người lao động. Ban hành bổ sung các

quy chế, quy định liên quan đến người lao động theo đúng quy định của pháp luật và điều kiện SXKD thực tế của Tổng công ty.

5.3. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương:

Năm 2018, Tổng công ty đã chấp hành đúng quy định của các địa phương về các vấn đề hỗ trợ cộng đồng địa phương nơi Tổng công ty và các đơn vị trực thuộc hoạt động sản xuất kinh doanh.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY:

1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

HĐQT Tổng công ty hiện nay gồm có 05 thành viên là:

1. Ông Vũ Văn Long - Chủ tịch HĐQT Tổng công ty;
2. Ông Trịnh Văn Tuệ - TV HĐQT - Tổng Giám đốc;
3. Ông Nguyễn Văn Hải - Thành viên chuyên trách HĐQT;
4. Ông Ngô Quốc Trung - Thành viên HĐQT, Phó TGD;
5. Ông Đặng Đức Hưng - Thành viên HĐQT, Phó TGD;

Ngày 15/3/2018, Hội đồng quản trị đã ban hành Quyết định số 251/QĐ-VIMICO về việc thôi giữ chức vụ Thành viên HĐQT đối với ông Nguyễn Tiến Mạnh và Quyết định số 256/QĐ-VIMICO về việc bổ nhiệm Thành viên HĐQT thay thế đối với ông Đặng Đức Hưng - Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty. Nội dung thay đổi thành viên HĐQT đã được ĐHCĐ thường niên năm 2018 thông qua.

Ngày 23/7/2018, Tập đoàn CN Than - Khoáng sản Việt Nam có Quyết định số 1312/QĐ-TKV về việc thay đổi Người đại diện quản lý phần vốn của TKV và Người đại diện của TKV tham gia Hội đồng quản trị Tổng công ty Khoáng sản TKV-CTCP, theo đó Hội đồng quản trị Tổng công ty có sự thay đổi nhân sự: Ông Trần Quốc Lộc thôi tham gia HĐQT, thôi giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT Tổng công ty; Ông Vũ Văn Long - Người đại diện phần vốn của TKV tham gia HĐQT và được bầu giữ chức Chủ tịch HĐQT Tổng công ty từ ngày 01/8/2018. Nội dung thay đổi thành viên HĐQT sẽ được trình ĐHCĐ thường niên năm 2019 xem xét thông qua.

2. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

2.1. Kết quả hoạt động của HĐQT năm 2018

Năm 2018, HĐQT với trách nhiệm quản lý mọi mặt hoạt động SXKD của Tổng công ty, HĐQT đã chỉ đạo điều hành thực hiện đúng vai trò quản lý, giám sát và đưa ra nhiều chủ trương, biện pháp hiệu quả, tạo điều kiện thuận lợi để Ban điều hành Tổng công ty đúng định hướng:

2.1.1. HĐQT Tổng công ty đã tuân thủ pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty, triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Báo cáo thường niên năm 2018

(01 cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên 2018). HĐQT Tổng công ty Khoáng sản - TKV đã họp 59 phiên họp và ban hành 236 nghị quyết chỉ đạo và thông qua với các nội dung chủ yếu sau:

- Ban hành, sửa đổi, bổ sung một số Quy chế, Quy định quản lý nội bộ làm cơ sở cho việc quản lý điều hành của Tổng công ty và kiểm tra giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng công ty.

- Chỉ đạo triển khai xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch tài chính của Tổng công ty. Năm 2018, nhiều đơn vị đã hoàn thành tốt kế hoạch đề ra trong năm như: Chi nhánh mỏ tuyển đồng Sin Quyền: Sản xuất Tinh quặng đồng 24%Cu đạt: 52.604 tấn, Chi nhánh Luyện đồng Lào Cai sản xuất Đồng tấm 99,95%Cu đạt: 11.786 tấn đồng tấm Cathode, Vàng: 571 kg; Công ty CP KLM Thái Nguyên sản xuất Kẽm thời 99,95%Zn đạt: 11.200 tấn, Công ty CP Gang thép Cao bằng sản xuất Phôi thép: 185.538 tấn

- Chỉ đạo thực hiện thu xếp đủ nguồn vốn cho kế hoạch ĐTXD, đặc biệt là đối với các dự án lớn, công trình trọng điểm của Tổng công ty. Giá trị khối lượng thực hiện đầu tư xây dựng năm 2018 của Tổng công ty tiếp tục đạt cao hơn so với năm trước, đạt: 1.019.125 tỷ đồng, trong đó Công ty mẹ đạt: 927 tỷ cao nhất từ trước đến nay. Dự án Khai thác mở rộng và nâng công suất khu mỏ - tuyển đồng Sin Quyền, Lào Cai cơ bản hoàn thành kế hoạch, đã chạy thử liên động có tải thành công, tổ chức khánh thành Nhà máy tuyển số 2. Dự án Mở rộng nâng công suất nhà máy luyện đồng Lào Cai tuy giá trị khối lượng chưa đạt theo kế hoạch nhưng đã kịp thời tháo gỡ các vướng mắc tại hiện trường, hiện tại đang được đẩy nhanh tiến độ thi công, gồm: Tiếp tục triển khai thực hiện công việc của gói thầu số 8. Các nhà xưởng chính (hòa luyện, thủy luyện, sản xuất a xít) hạng mục phụ trợ (xử lý khí, khói thải, sản xuất oxy, giá đỡ đường ống), nhà ăn, kho bãi. Dự kiến, tháng 9/2019 sẽ thi công xong toàn bộ phần xây dựng cơ bản; Chạy thử, sản xuất thử: Quý IV/2019; Chính thức đi vào sản xuất: Tháng 01/2020.

- Kiên trì, quyết liệt triển khai thực hiện Đề án tái cơ cấu Tổng công ty Khoáng sản - Vinacomin. Tiếp tục tuyên truyền quảng bá, mời gọi các nhà đầu tư nhằm giảm vốn của nhà nước trong Tổng công ty xuống còn 65%. Thực hiện thoái vốn thành công số vốn góp đầu tư vào Công ty Cổ phần Vàng Lào Cai mang lại hiệu quả cao, góp phần tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh của Tổng công ty. Thực hiện công tác phát triển nguồn nhân lực, thực hiện thành công một số mục tiêu chính trong Đề án tái cơ cấu về xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý và CNKT trình độ cao.

- Chỉ đạo công bố thông tin kịp thời, công khai minh bạch trong quản lý điều hành, thường xuyên giữ mối liên hệ và quan hệ với cổ đông theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp, pháp luật có liên quan, Điều lệ Tổng công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, đảm bảo lợi ích pháp luật của Tổng công ty và cổ đông.

- Thông qua nhân sự đề Tổng Giám đốc Tổng công ty bổ nhiệm các cán bộ

quản lý các phòng, ban, đơn vị trong Tổng công ty theo thẩm quyền.

2.1.2. Các thành viên Hội đồng quản trị theo lĩnh vực được phân công đều hoàn thành chức trách nhiệm vụ được giao, phát huy khả năng, năng lực của mình, thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng nhằm đảm bảo tối đa lợi ích hợp pháp của Tổng công ty. Các chủ trương lớn, các quyết định của HĐQT ban hành đều tuân thủ theo đúng nguyên tắc quy định là làm việc theo chế độ tập thể, các thành viên HĐQT đều tham gia các cuộc họp đầy đủ, đã chỉ đạo thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông quyết nghị.

2.1.3. Về thù lao của HĐQT thực hiện theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua.

2.2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Tổng công ty:

Chi tiết về hoạt động của Công ty mẹ - Tổng công ty từ 01/01/2018 đến 31/12/2018 đã được nêu chi tiết tại mục II Báo cáo này.

2.2.1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Năm 2018 được đánh giá là một năm thành công của Tổng công ty khi giá bán một số sản phẩm kim loại (đồng, kẽm,...) trên thị trường duy trì cao hơn giá kế hoạch điều hành đã tạo động lực cho Tổng công ty tập trung quản lý sản xuất, tăng sản lượng cùng với việc triển khai quyết liệt các giải pháp điều hành, công tác tiêu thụ sản phẩm luôn bám sát thị trường, công tác thoái vốn tại một số đơn vị theo kế hoạch đã được triển khai thành công và có hiệu quả... Tuy nhiên, Tổng công ty Khoáng sản - TKV cũng phải đối mặt với rất nhiều khó khăn, thách thức do điều kiện khai thác tại các mỏ ngày càng khó khăn, tài nguyên tại nhiều mỏ biến động giảm về trữ lượng, chất lượng, các chi phí về thuế tài nguyên, tiền cấp quyền, tiền sử dụng tài liệu địa chất tăng mạnh. Công tác đền bù giải phóng mặt bằng gặp nhiều khó khăn, không thống nhất được chi phí đền bù; Khó khăn trong việc thu xếp vốn, tìm kiếm đối tác tiêu thụ sản phẩm đầu ra để thực hiện; Chậm trong cấp giấy phép khai thác khoáng sản.

Nhận thức được những khó khăn, thách thức này, Công ty mẹ - Tổng công ty đã tích cực, chủ động triển khai thực hiện các công việc như sau:

(1) Thực hiện đề án đổi mới tái cơ cấu Tổng công ty giai đoạn 2012 ÷ 2015, tầm nhìn 2020 đã được Tập đoàn phê duyệt:

- Hoàn thiện và ban hành các quy định, quy chế quản lý phù hợp với mô hình hoạt động của Công ty mẹ - Tổng công ty - CTCP.

- Hoàn thiện sắp xếp các đơn vị, phòng, ban TCT theo Phương án CPH. Tổ chức rà soát định biên lao động tại các Chi nhánh trực thuộc Công ty mẹ Tổng công ty, trong đó tập trung vào việc tinh giản gọn nhẹ bộ máy quản lý, lao động phụ trợ.

- Công tác quản lý vốn đầu tư ngoài doanh nghiệp:

Tiếp tục tập trung thực hiện Đề án tái cơ cấu của Tổng công ty. Thực hiện tái cơ cấu vốn của cổ đông. Thực hiện và chấp hành nghiêm túc việc quản lý cổ đông, công bố thông tin và các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Về tái cơ cấu vốn góp của Tổng công ty tại các công ty con, đơn vị liên kết của Tổng công ty: Theo kế hoạch, Tổng công ty sẽ thực hiện thoái toàn bộ vốn của TCT tại 02 công ty liên kết, 04 công ty con; giải thể 02 công ty con và TT điều trị Bệnh nghề và PHCN. Mặc dù đã rất tích cực triển khai tái cơ cấu vốn góp tại các doanh nghiệp, song mới chỉ thực hiện xong các thủ tục giải thể CTCP Thương mại và Vận tải Liên Việt. Các đơn vị còn lại do gặp vướng mắc về quy định của Nhà nước nên chưa thể thực hiện tái cơ cấu vốn góp do hầu hết các đơn vị cần thoái vốn của Tổng công ty không phải là công ty đại chúng và/hoặc đang có lỗ lũy kế nên không thực hiện thoái vốn bằng hình thức chào bán đấu giá công khai. Tổng công ty kịp thời báo cáo TKV, Bộ Tài chính các vướng mắc này, đến nay vẫn chưa có hướng dẫn đầy đủ về pháp lý để thực hiện.

(2) Triển khai đồng bộ các giải pháp điều hành SXKD:

- Đã quyết liệt chỉ đạo các đơn vị bám sát kế hoạch điều hành, các phương án sản xuất năm 2018 để triển khai thực hiện phù hợp với tình hình thực tế từng đơn vị, đảm bảo sản xuất hiệu quả với mục tiêu tổng quát là: **AN TOÀN - ĐỔI MỚI - PHÁT TRIỂN.**

- Thực hiện quyết liệt giải pháp "**1 tập trung**" tại Khu liên hợp Gang thép Cao Bằng, đã tiếp tục hỗ trợ nhân lực cán bộ có kinh nghiệm, máy móc thiết bị, hỗ trợ xây dựng các quy trình vận hành, quản lý và triển khai các biện pháp quản lý nhằm đáp ứng yêu cầu phục vụ sản xuất tại Nhà máy và nâng cao hiệu quả SXKD của đơn vị.

- Đã bám sát kế hoạch kỹ thuật công nghệ, kế hoạch sản lượng điều hành và các giải pháp kỹ thuật ban hành để triển khai có hiệu quả, đảm bảo an toàn trong khai thác mỏ, đáp ứng cung cấp đủ quặng nguyên khai cho khâu tuyển. Trong năm 2018, mỏ đồng Sin Quyền đã vượt kế hoạch sản lượng bóc đất, đạt 11,2 triệu m³, bằng 102,2% KHN. Tổng công ty trong năm cũng đã triển khai XDCB các mỏ đồng Vi Kẽm, mỏ Chì kẽm Cúc Đường, mỏ thiếc Thập Lục Phần; thi công đắp đập và nắn suối Ngòi Phát đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật, an toàn; tiếp tục thực hiện các giải pháp quản lý kỹ thuật khai thác đặc biệt là khâu khoan nổ mìn, xúc bốc, kiểm soát cung độ vận tải.

- Đối với tuyển nổi đồng: đã thí nghiệm để triển khai từ tháng 6/2018 ổn định việc thay thế Butyl xantat bằng thuốc tuyển PAX trong tuyển nổi đồng, các chỉ tiêu công nghệ cơ bản đạt yêu cầu, tinh quặng đồng đạt chất lượng > 25%Cu, hiện đang tiếp tục tách lưu huỳnh (S) trong tinh quặng sắt xuống < 1%S không sử dụng axit sulfuric, đã chạy thử Nhà máy tuyển đồng số 2 từ tháng 11/2018.

- Rà soát, xây dựng bổ sung, hoàn thiện Hệ thống định mức KTKT trình Tập

đoàn thông qua và HĐQT Tổng công ty phê duyệt áp dụng trong nội bộ Tổng công ty.

- Tăng cường công tác kiểm tra nắm bắt tình hình sản xuất thực tế tại các đơn vị, cùng các công ty con, đơn vị trực thuộc rà soát, đánh giá quá trình triển khai thực hiện kế hoạch, đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn...

- Chỉ đạo các đơn vị, phòng, ban Tổng công ty xây dựng phương án tiết giảm chi phí, cắt giảm các chi phí không cần thiết: tham quan, hội họp,... Tổ chức các sự kiện hội nghị trang trọng, tiết kiệm.

(3) Công tác An toàn - Môi trường:

Tổng công ty xác định việc đảm bảo An toàn - Môi trường là một trong các nhân tố để tồn tại và phát triển bền vững của Tổng công ty, do vậy đã được các cấp của Tổng công ty (Đảng, Công đoàn, Đoàn thanh niên, chuyên môn) đặc biệt quan tâm và có các quy định và chỉ đạo, giám sát kiểm tra thường xuyên.

(4) Áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất- kinh doanh, đẩy mạnh phong trào phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất:

Tiếp tục đẩy mạnh phong trào phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, các giải pháp hợp lý hóa sản xuất nhằm nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả SXKD, góp phần giảm chi phí, hạ giá thành sản phẩm ở tất cả các công đoạn sản xuất, chi phí quản lý doanh nghiệp. Trong năm 2018, công tác sáng kiến CTKT, HLHSX tiếp tục được toàn thể CBCNV-NLĐ hăng hái thực hiện, toàn Tcty có 15 sáng kiến CTKT, HLHSX đã được công nhận để đưa vào thẩm định xét thưởng với giá trị làm lợi trên 10 tỷ đồng. Về công tác nghiên cứu khoa học, Tcty đã hoàn thành nghiệm thu thanh quyết toán các đề tài NCKH cấp Tập đoàn với TKV góp phần duy trì và nâng cao hiệu quả SXKD.

2.2.2. Đánh giá công tác tài chính:

Đã chủ động giải quyết các vướng mắc liên quan thu xếp vốn cho các dự án đầu tư, thu xếp đủ vốn phù hợp với dòng tiền, hỗ trợ thu xếp vốn lưu động cho các công ty con.

Tích cực làm việc với các tổ chức tín dụng Ngân hàng để vay vốn với lãi suất thấp, giãn thanh toán tiền mua vật tư, tiền điện, tiền thuế, phí...

Phối hợp cùng các công ty con, Chi nhánh Tổng công ty làm việc với các Bộ ban ngành và địa phương để xin điều chỉnh giảm các loại thuế, phí, lệ phí nhằm tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp.

Năm 2018, công tác quản lý tài chính có nhiều nỗ lực và đạt thành quả cao, nổi bật là việc thu hồi công nợ, đảm bảo các chỉ tiêu hàng tồn kho, chỉ tiêu tài chính và bảo toàn vốn.

2.2.3. Đánh giá công tác đầu tư:

Kết quả thực hiện kế hoạch ĐTXD năm 2018 không đạt theo kế hoạch đề ra, do:

Công tác đền bù giải phóng mặt bằng gặp nhiều khó khăn, không thống nhất được chi phí đền bù; Khó khăn trong việc thu xếp vốn, tìm kiếm đối tác tiêu thụ sản phẩm đầu ra để thực hiện; Các cổ đông ngoài không đồng thuận triển khai thực hiện; Chậm trong cấp giấy phép khai thác khoáng sản; Vướng mắc về mặt bằng xây dựng, nên không thể triển khai thi công các hạng mục chính như: Dự án Mở rộng nâng công suất Nhà máy luyện đồng Lào Cai. Ngoài ra, thời gian thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng do cơ quan chuyên môn về xây dựng của Bộ, Sở ... thực hiện bị kéo dài.

*Tình hình thực hiện kế hoạch ĐTXD dự án trọng điểm Công ty mẹ - Tổng công ty :

(1) Dự án Khai thác mở rộng và nâng công suất khu mỏ - tuyển đồng Sin Quyền, Lào Cai (Dự án nhóm A do Công ty mẹ - Tổng công ty làm Chủ đầu tư):

- Tất cả các hạng mục xây dựng được triển khai đảm bảo chất lượng, đáp ứng yêu cầu tiến độ đề ra và hoàn thành phần xây dựng toàn bộ các hạng mục công trình Nhà máy tuyển khoáng (trừ hạng mục Nắn suối Nậm Chỏn + xây dựng cầu qua đoạn nắn suối Nậm Chỏn, XD bãi thải quặng đuôi giai đoạn 2 do vướng mắc trong khâu giải phóng, bàn giao mặt bằng nên tiến độ bị chậm so với dự kiến). Dự án Khai thác mở rộng và nâng công suất khu mỏ - tuyển đồng Sin Quyền, Lào Cai cơ bản hoàn thành kế hoạch, đã chạy thử liên động có tải thành công, tổ chức khánh thành Nhà máy tuyển số 2.

- Lũy kế thực hiện đến 31/12/2018: 2.107.739 triệu đồng (tương đương 82% tổng mức đầu tư được phê duyệt).

(2) Dự án Mở rộng nâng công suất Nhà máy luyện đồng Lào Cai (Dự án nhóm A do Công ty mẹ - Tổng công ty làm Chủ đầu tư):

- Dự án gặp nhiều khó khăn như: Do việc thu hồi apatit chậm, mặt bằng không đủ điều kiện để khởi công xây dựng công trình nên một số hạng mục đầu tư bị chậm so với kế hoạch, thời gian thực hiện dự án phải kéo dài. Ngoài ra, trong thời gian thi công, khu vực xây dựng có thời tiết không thuận lợi (khoảng 35 ngày mưa lớn không thi công được); biến động địa chất lớn, thay đổi thiết kế nhiều làm ảnh hưởng tiến độ thi công xây dựng. Bên cạnh đó, công tác giải ngân thanh toán cho các hợp đồng xây dựng chậm, ảnh hưởng đến nguồn lực và tiến độ thi công của các nhà thầu. Tỉnh Lào Cai bổ sung quy hoạch xây dựng Cửa khẩu Bản Vược, cắt giảm một phần diện tích đất của dự án; Dự án cần phải điều chỉnh quy hoạch xây dựng tỷ lệ 1/500, điều chỉnh thiết kế cơ sở và thiết kế xây dựng, ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện và kéo dài thời gian hoàn thành dự án.

Chủ đầu tư tiếp tục triển khai thực hiện công việc của gói thầu số 8 (HH - Thiết kế, cung cấp thiết bị, vật tư và lắp đặt Nhà máy luyện đồng công suất 20.000 tấn/năm), triển khai thi công hoàn thiện hạng mục Cung cấp thiết bị, vật tư và xây lắp trạm biến áp 110 KV; triển khai thi công Xây dựng các nhà xưởng thuộc Nhà máy luyện đồng, Xây dựng khu điều hành sản xuất và tiếp tục thực hiện các hạng mục: Thẩm tra thiết kế; giám sát thi công xây lắp; quản lý mua sắm, tiến độ, chất lượng

công trình; Bảo hiểm công trình; Tư vấn kiểm tra an toàn chịu lực và chứng nhận sự phù hợp chất lượng công trình xây dựng; Tư vấn giám định các thiết bị quan trọng; Tư vấn GSTC các hạng mục phụ trợ; Tư vấn kiểm toán quyết toán các HMCT và DA hoàn thành; Hệ thống kho chứa và xưởng cơ khí ... của dự án theo kế hoạch được giao. Trạm biến áp 110 kV cấp điện cho nhà máy đã xây dựng cơ bản hoàn thành.

- Lũy kế giải ngân đến 31/12/2018: 557.591 triệu đồng (tương đương 44,3% tổng giá trị khối lượng đã thực hiện).

(3) Dự án đầu tư Khai thác mỏ đồng Vi Kẽm, Bát Xát, Lào Cai (Dự án nhóm B do Công ty mẹ - Tổng công ty làm Chủ đầu tư):

- Công tác thống kê bồi thường, giải phóng mặt bằng đã thực hiện xong và đang áp giá đền bù để ra quyết định thu hồi và chi trả tiền đền bù.

- Hoàn thành công tác lựa chọn nhà thầu và ký hợp đồng để triển khai thực hiện các gói thầu: số 11 “Bảo hiểm công trình”, số 15 “Mua sắm máy khoan đào lò” và số 16 “Xây dựng, cung cấp và lắp đặt thiết bị trạm PP-6kV, trạm biến áp 6/0,4kV và kho thuốc nổ” ...

Triển khai gói thầu tự thực hiện số 13 “Xây dựng đường lò khai thông +150 và đường lò chuẩn bị +110”; trình TGD phê duyệt và ký kết hợp đồng.

2.2.4. Đánh giá công tác tổ chức, nhân sự:

- Chỉ đạo các đơn vị tiếp tục rà soát, sắp xếp, định biên lại lao động cho phù hợp. Bố trí lao động hợp lý tại các khâu, bộ phận sản xuất. Thực hiện luân chuyển, điều động trong nội bộ Tcty, hạn chế tối đa việc tuyển dụng mới. Đảm bảo việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động.

- Hoàn thành công tác quy hoạch cán bộ giai đoạn 2020 - 2025, rà soát bổ sung giai đoạn 2016 - 2020 đối với các chức danh lãnh đạo, quản lý Tổng công ty và các đơn vị thành viên. Kiện toàn các chức danh lãnh đạo cấp cao của Tổng công ty (Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng Tổng công ty), các chức danh lãnh đạo tại đơn vị theo đúng quy trình.

- Tích cực chỉ đạo thực hiện rà soát lao động các đơn vị để tiết giảm lao động quản lý và phục vụ; sử dụng hợp lý lao động công nghệ và phụ trợ để nâng cao năng suất lao động tăng thu nhập.

2.3. Giám sát hoạt động của Ban quản lý điều hành:

Hội đồng quản trị đã thực hiện giám sát Ban điều hành theo đúng quy định tại Điều lệ của Tổng công ty, Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị và các quy định phân cấp ủy quyền của HĐQT, của Người đại diện theo pháp luật cho Ban điều hành. Theo yêu cầu của HĐQT, Ban điều hành đã hoạch định, xây dựng kế hoạch, nhiệm vụ cụ thể trong từng thời kỳ của Tổng công ty, của từng đơn vị và của từng thành viên Ban điều hành bằng văn bản, đồng thời đã báo cáo HĐQT các nội dung trên. Năm 2018, Ban điều hành có 6 đồng chí gồm Tổng Giám đốc, Phó

Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng. Tất cả các cán bộ điều hành đều có đủ năng lực, đủ sức khỏe, có phẩm chất đạo đức tốt đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ được giao; thực hiện nhiệm vụ mẫn cán, trung thực, đạt hiệu quả cao, thực hiện tiết kiệm chi phí. Nội bộ đoàn kết nhất trí cao, có tinh thần học tập nâng cao trình độ, năng động tích cực và chủ động trong thực thi trách nhiệm của cán bộ quản lý. Tập hợp được đội ngũ nhân viên, hướng dẫn, đào tạo nhân viên hoàn thành được công việc. Duy trì tốt kỷ luật và xây dựng văn hóa, thương hiệu doanh nghiệp.

Các Nghị quyết của HĐQT giao cho Ban điều hành thực hiện đều được HĐQT đôn đốc, kiểm tra. Hàng tuần, tháng đã cử TV.HQUY chuyên trách dự giao ban với Ban điều hành. Hàng quý, HĐQT đều tổ chức họp giao ban liên tịch giữa HĐQT và cơ quan điều hành để xây dựng kế hoạch, điều chỉnh các chỉ tiêu sản xuất cho phù hợp với tình hình từng giai đoạn; Thực hiện công tác kiểm toán, soát xét Báo cáo tài chính theo quy định, phục vụ kịp thời cho các quyết định của HĐQT và ĐHCĐ.

Mối quan hệ quản trị - điều hành doanh nghiệp giữa HĐQT và Cơ quan điều hành Tổng công ty luôn phối hợp chặt chẽ và thực hiện theo đúng quy định của Điều lệ và các Quy chế về quản trị công ty.

3. Định hướng hoạt động của HĐQT năm 2019

Năm 2019, bên cạnh những thuận lợi như: Kinh tế thế giới và Việt Nam tiếp tục ổn định và tăng trưởng hơn năm 2018, giá khoáng sản có xu hướng ổn định và tăng, các Nhà máy mới đi vào sản xuất đã hoạt động ổn định, trình độ quản lý vận hành và hành tốt hơn, lãi vay đang ở mức ổn định thuận lợi cho hoạt động SXKD - ĐTXD. Tuy nhiên, cũng gặp nhiều khó khăn khi công tác đền bù giải phóng mặt bằng tại nhiều đơn vị tiếp tục phức tạp, chính sách thuế - phí tiếp tục tăng cao, những khó khăn về tài chính của một vài cổ đông sẽ tiếp tục ảnh hưởng đến tiến độ góp vốn, ảnh hưởng đến quá trình triển khai dự án đầu tư...

Trước tình hình trên, HĐQT Tổng công ty tập trung ưu tiên chỉ đạo các mặt hoạt động sau:

3.1. Chỉ đạo tổ chức thực hiện thành công Nghị quyết Đại hội cổ đông năm 2019 với các nội dung chủ yếu:

3.1.1. Hoàn thành các chỉ tiêu chủ yếu của KHSX năm 2019 và các nhiệm vụ chính trong quản lý SXKD:

- Doanh thu hợp nhất toàn Tổng công ty: 6.951 tỷ đồng. Trong đó: Doanh thu SX khoáng sản: 6.850 tỷ đồng; Doanh thu sản xuất, kinh doanh khác: 101 tỷ đồng.
- Lợi nhuận trước thuế hợp nhất toàn Tổng công ty: 294 tỷ đồng.
- Tiền lương bình quân: Toàn Tổng công ty đạt 9,046 triệu đồng/người/tháng.
- Lao động sử dụng BQ trong kỳ: 4.812 người (Công ty mẹ - Tổng công ty: 1.930 người)
- Tổng giá trị ĐTXD CB: 1.626,996 tỷ đồng, trong đó: Xây lắp: 581,578 tỷ đồng;

Thiết bị: 901,519 tỷ đồng; Chi phí tư vấn và khác: 143,899 tỷ đồng.

- Các sản phẩm sản xuất chủ yếu:

+ Đồng tấm: 14.000 tấn; Kẽm thỏi: 11.000 tấn, Thiếc thỏi 99,75-99,95%Sn: 302 tấn, Tinh quặng sắt 60%Fe: 182.580 tấn; Vàng 99,95%Au: 525 kg; Phôi thép các loại: 220.000 tấn.

3.1.2. Nâng cao hiệu quả đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp. Nâng cao năng lực, trách nhiệm của Người đại diện quản lý phần vốn của Tổng công ty ở các doanh nghiệp mà Tổng công ty có vốn góp, giảm và từng bước tháo gỡ khó khăn cho các đơn vị để khắc phục tình trạng giám sát đặc biệt.

3.1.3. Chỉ đạo thực hiện tốt các chỉ tiêu tài chính năm 2019, đảm bảo cân đối và thu xếp đủ vốn để thực hiện đầu tư, đáp ứng yêu cầu SXKD, bảo toàn và phát triển vốn của cổ đông. Đẩy mạnh quản trị doanh nghiệp, quản trị rủi ro.

3.1.4. Chỉ đạo Tổng công ty, Người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại các Công ty con tiếp tục tăng cường công tác quản lý và thu hồi công nợ nội bộ, công nợ phải thu của các khách hàng và các khoản công nợ tồn đọng khác.

3.1.5. Tiếp tục tập trung thực hiện Đề án tái cơ cấu của Tổng công ty. Thực hiện tái cơ cấu vốn của cổ đông. Thực hiện và chấp hành nghiêm túc việc quản lý cổ đông, công bố thông tin và các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

3.1.6. Chỉ đạo thực hiện và tổ chức giám sát tốt việc thực hiện đầu tư các dự án trọng điểm về tuân thủ chính sách pháp luật trong đầu tư và tiến độ, chất lượng đầu tư. Tổ chức thực hiện các nội dung về các dự án dở dang, quyết toán vốn đầu tư, xử lý tồn đọng về tài chính, tài sản, thu hồi công nợ nội bộ, công nợ phải thu của các khách hàng và các khoản công nợ tồn đọng khác.... của các công ty con, đơn vị trực thuộc theo nghị quyết của HĐQT đã ban hành, cụ thể:

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện đầu tư các công trình trọng điểm, công trình lớn của Tổng công ty như: Mở rộng nâng công suất Nhà máy luyện đồng Lào Cai; Khai thác mỏ đồng Vi Kẽm, Bát Xát, Lào Cai....

- Rà soát tổng thể các dự án nhóm A, B đang trong giai đoạn thực hiện dự án đã và đang chậm tiến độ so với quyết định đầu tư ban đầu; tham mưu các giải pháp cụ thể để giải quyết dứt điểm các khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện dự án nhằm bảo đảm quy mô công suất, cũng như hiệu quả của dự án.

- Rà soát, sắp xếp, củng cố, bổ sung năng lực quản lý tại các Ban quản lý dự án trong toàn Tổng công ty, phối hợp thuê tư vấn Quản lý dự án theo yêu cầu của pháp luật, đáp ứng yêu cầu về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình theo quy định của nhà nước.

- Nghiêm túc chấp hành các quy định của nhà nước trong hoạt động đấu thầu, trong quản lý hợp đồng xây dựng, quản lý đầu tư xây dựng công trình, đảm bảo chất

lượng tiến độ thực hiện các dự án. Đặc biệt quan tâm thực hiện nghiêm túc chỉ thị của Tập đoàn về lựa chọn nhà thầu qua mạng.

- Xây dựng kế hoạch phù hợp với công suất thiết kế của các dự án đã đưa vào vận hành, đảm bảo hoạt động có hiệu quả, thu hồi khoản lỗ lũy kế của dự án Gang thép Cao Bằng.

3.1.7. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật nâng cao năng suất lao động, hạ giá thành sản phẩm đảm bảo hiệu quả SXKD toàn Tổng công ty ;

3.1.8. Thực hiện pháp luật về an toàn lao động, an toàn môi trường;

3.1.9. Chuẩn bị các nguồn lực để chuẩn bị cho kế hoạch 2019: Năng lực hoạt động của thiết bị, bổ sung, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tài nguyên sẵn sàng ngay trong năm 2019.

3.2. Quan tâm đến xây dựng, đào tạo và bổ sung tuyển dụng cán bộ đủ năng lực thực hiện nhiệm vụ. Tổ chức tuyển dụng theo quy chế được HĐQT phê duyệt. Hoàn thiện bộ máy quản lý, nâng cao năng lực quản lý của cán bộ về đầu tư xây dựng. Xây dựng kỷ luật kỷ cương và văn hóa doanh nghiệp;

3.3. Tăng cường giám sát, chỉ đạo bộ máy quản lý điều hành thực hiện công tác sản xuất kinh doanh và ĐTXD của Tổng công ty có hiệu quả, theo đúng nội dung Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Điều lệ của Tổng công ty và pháp luật đảm bảo quyền lợi chính đáng của các Cổ đông;

3.4. Thực hiện các chức năng quản trị hoạt động của Tổng công ty theo đúng phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT được quy định trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty và các quy chế hiện hành;

3.5. Phối hợp chặt chẽ với các tổ chức chính trị xã hội của Tổng công ty để phát huy sức mạnh tổng hợp trong quá trình SXKD vì mục tiêu phát triển Tổng Công ty, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động xây dựng Tổng công ty ngày càng phát triển;

3.6. Về thù lao HĐQT, BKS đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua mức thù lao HĐQT và BKS như kế hoạch 2019 trình Đại hội.

Trên đây là toàn bộ nội dung Báo cáo thường niên năm 2018 của Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP.

**XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA TỔNG CÔNG TY
TỔNG GIÁM ĐỐC**



Trịnh Văn Tuệ